

ĐƯỜNG TRỌN LÀNH

(Tác giả: Vũ Thắng)



(Lưu hành nội bộ - 2018)

Những bài viết của tác giả Vũ Thắng in trong tập sách này được lấy ra từ các website Công Giáo như:

Thánh Linh: (<https://www.thanhlinh.net>)

Mẹ Maria: (<http://www.memaria.org>)

Huynh Đoàn Đa Minh Cộng Đoàn Thánh Linh:
(<https://www.hddaminhthanhlinh.net>)

Và các website Công Giáo khác...

Mục Lục

PHẦN I: LUẬN BÀN

1 . Một Câu Hỏi Quan Trọng Của Chúa Dành Cho Chúng Ta Vào Ngày Phán Xét	06
2 . Phương Cách Cầu Nguyện Dẫn Đến Sự Bình An Nội Tâm	07
3 . Thập Tự Giá Dưới Góc Nhìn Thần Học	12
4 . Phải Xin Ơn Gì Bây Giờ?	14
5 . Chân Lý Là Gì?	16
6 . Tâm Hồn Giải Phóng Khi Cầu Nguyện	18
7 . Làm Thế Nào Để Tôi Nhận Được Ơn Cứu Độ Của Thiên Chúa?	23
8 . Sự Chuộc Tội Có Giới Hạn.....	29
9 . Sự Bền Bỉ Của Những Người Nhận Được Ơn Cứu Độ ..	35
10 . Một Kinh Lạy Cha Ba Kinh Kính Mừng	40

11 . Gương Và Hoa Hồng	44
12 . Sự Mạc Khải Tiệm Tiến Của Chân Lý	49
13 . Sự Thảm Thấu Của Đức Tin	54
14 . Bình Minh Ki-tô Giáo	59
15 . "Người Chúa Yêu"	62
16 . Ba Loại Ánh Sáng	63
17 . Đóa Hoa Tiền Định	64
18 . Đừng Phán Xét	65
19 . Vua Solomon Và Triết Gia Socrates	67
20 . Nhân Đức Thiên Thần	70
21 . Luyện Ngục & Lên Thăng Thiên Đàng	72
22 . Mẹ Maria Và Nước Cờ Của Thiên Chúa	74
23 . Lời Cầu Nguyện Trước Khi Tham Dự Thánh Lễ ...	78
24 . Kinh Không Chữ	79
25 . Trước Tòa Án Thiên Chúa	82
26 . Đức Mẹ Cười	83
27 . Công Đức Thật	85
28 . Ngày Tận Thế Diễn Ra Theo Quan Điểm “Học Thuyết Tiền Định”	87
29 . Kinh Xin Ôn Biết Sống Khôn Ngoan Của Thánh Thomas Aquinas	89
30 . Kinh Châu Báu	91

PHẦN II: TƯ TƯỞNG

1 . Tư Tưởng	92
2 . Tri Thức	93
3 . Cầu Nguyện	94
4 . Thiên Đàng & Hỏa Ngục	96
5 . Khôn Ngoan	99
6 . Khiêm Nhường	100
7 . Đức Ái	101
8 . Tâm Hồn & Nền Thánh	103
9 . Thập Giá & Nước Trời	104
10 . Đạo	107
11 . Chúa Giê-su	108
12 . Đường Thiêng Liêng	109
13 . Đường Trọn Lành	112
14 . Thanh Tịnh	114
15 . Các Tầng Trời	114

PHẦN I: LUẬN BÀN

1 - Một Câu Hỏi Quan Trọng Của Chúa Dành Cho Chúng Ta Vào Ngày Phán Xét

Theo các nhà thần học thì câu hỏi của Chúa Giê-su dành cho chúng ta vào Ngày Phán Xét là Ngài sẽ không hỏi chúng ta về trình độ kiến thức Thánh Kinh hay thần học như thế nào,... Một câu hỏi quan trọng mà theo các nhà thần học Chúa sẽ hỏi chúng ta là, “CON ĐÃ LÀM GÌ VỚI TÀI SẢN LÀ NHỮNG ƠN HUỆ TA BAN?” – tức là Thiên Chúa muốn tính sổ với chúng ta về những ơn huệ mà chúng ta có được khi còn sống ở đời này.

Thật vậy trong sách Phúc Âm Mát-thêu chương 25 hay Luca chương 19, Chúa Giê-su kể một dụ ngôn nước trời giống như việc một ông chủ nợ trước khi đi phương xa bèn trao cho những người đầy tớ của mình những nén bạc khác nhau và khi trở lại ông tính sổ với từng người về những nén bạc được giao phó xem họ sinh lợi thế nào để thưởng công hay là trừng phạt.

Đôi khi chúng ta có thể bắt gặp một số tâm hồn đơn sơ khắp khởi mừng kể với chúng ta rằng, “Bạn ơi, bạn có biết gì không? tôi được Thiên Chúa ban cho đầy đầy mọi ơn huệ, tôi vui lắm!” – được ban cho những ơn mình xin về cơ bản là một điều rất tốt vì chúng ta biết rằng Thiên Chúa đã lắng nghe và nhậm lời chúng ta cầu xin. Tuy nhiên chúng ta cũng không vội mừng mà hãy thận trọng với những ơn mình nhận được vì biết rằng Chúa giao cho nhiều Ngài cũng đòi lại nhiều – và sẽ đến một ngày kia Ngài sẽ tính sổ với chúng ta về những ơn huệ chúng ta nhận được khi còn sống trên dương gian để thưởng công hay lãnh án phạt.

2 - Phương Cách Cầu Nguyện Dẫn Đến Sự Bình An Nội Tâm

(*) Cầu nguyện là gì?

Trước khi tìm hiểu phương cách cầu nguyện, chúng ta cần phải hiểu rõ “Cầu nguyện” là gì? Theo Giáo lý Hội Thánh Công Giáo điều 2559 và 2590 trích dẫn

lời thánh Gioan Đamascênô - “Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa hay là cầu xin Thiên Chúa ban cho những điều xứng hợp”. Hay như lời mở đầu chương giáo huấn Hội Thánh về đời sống cầu nguyện trích dẫn lời thánh Tê-rê-xa Hải Đông Giê-su – “Đối với tôi, cầu nguyện là sự hướng lòng lên, là cái nhìn đơn sơ hướng về trời, là tiếng kêu tri ân và yêu mến cả trong cơn thử thách lẫn trong lúc vui mừng”.

Đôi khi chúng ta cũng thường nghe, “Cầu nguyện là hơi thở của linh hồn” – điều này cũng thật là chí phải, vì cầu nguyện giúp duy trì sự sống linh hồn, giúp chúng ta trở nên “sống, động và có” - Từ những khía cạnh trên, chúng ta có thể khái quát: Cầu nguyện là một hình thức tương giao, thông công, liên lạc với Thiên Chúa giúp duy trì sự sống thần linh của bản thể, thông qua cầu nguyện mà chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa – Đấng vô hình nhưng có thể cảm nghiệm bằng con tim và khối óc để rồi chúng ta nhận biết thánh ý Chúa trên chúng ta và rồi biến ý muốn Thiên Chúa trở nên ý muốn chúng ta.

(*) Sự cần thiết của cầu nguyện

Chúng ta có thể lấy một ví dụ về sự cần thiết của đời sống cầu nguyện như sau: Chẳng hạn chúng ta có một chiếc điện thoại, nếu chúng ta muốn sử dụng được nó thì thoả chúng ta cần phải nạp điện vào pin để duy trì kênh liên lạc với mọi người. Cũng vậy nếu muốn duy trì sự sống thần linh, linh hồn chúng ta cần phải cầu nguyện tương giao với Thiên Chúa để chúng ta kín mức sự sống thần linh từ Ngài.

(*) Phương cách cầu nguyện

Thực ra nói về phương pháp cầu nguyện, chúng ta có thể tham khảo người này người nọ nhưng nói chung là không có một phương pháp cầu nguyện nào chung chung được áp dụng cho tất cả mọi người đâu – vì tình trạng linh hồn của mỗi người là khác nhau nên ứng với mỗi tình trạng linh hồn sẽ có những lời cầu

nguyện hay phương cách cầu nguyện khác nhau. Tuy nhiên cũng có những nguyên tắc nhất định, những yếu tố cơ bản khi cầu nguyện mà mỗi người đều có thể xem qua để xây dựng một phương cách cầu nguyện áp dụng cho chính mình. Sau đây là những gợi ý về một số nguyên tắc nền tảng trong đời sống cầu nguyện:

- Tâm tình trong lời cầu nguyện:

Khi chúng ta cầu nguyện, chúng ta nhận biết mình đang đối diện, thưa chuyện với Thiên Chúa mà theo khía cạnh nào đó Ngài đóng vai trò là bạn đồng hành với chúng ta nhưng Ngài cũng là Cha, là Thầy là Đấng Thánh, là Chúa Tể trời đất,... Chính vì vậy, chúng ta cần phải có một tâm tình khiêm nhường, trong sạch hay hướng thượng khi cầu nguyện. Chúng ta có thể thân thưa với Ngài một cách tự nhiên thân mật như một người bạn “luôn luôn lắng nghe luôn luôn thấu hiểu”... Nhưng cũng nên nhớ rằng Ngài là Đấng Thánh, vì vậy chúng ta cần tránh những lời nói cử chỉ xuống xã, cầu thả, không đúng mực dành cho Ngài. Với bạn bè ngoài đời chúng ta cũng dành cho họ sự tôn trọng nhất định, thì với Thiên Chúa là Đấng Tối Cao, Đấng Tạo Hóa sáng tạo nên vũ trụ muôn loài mà chúng ta là những thụ tạo của Ngài nên cũng cần phải dành cho Ngài sự tôn trọng nhất định, đúng mực phải không bạn?

- Cầu nguyện cá nhân và cộng đoàn

Chúng ta có thể cầu nguyện theo hình thức cá nhân hay tham gia cầu nguyện trong gia đình và cộng đoàn tùy theo lượng thời gian và công việc mà chúng ta linh động ứng biến cho phù hợp với hoàn cảnh của bản thân. Trong sách Phúc Âm, Chúa Giê-su bày tỏ, “Ở đâu có hai, ba người nhóm lại nhân danh Ta cầu nguyện, Ta sẽ ở giữa họ” – Như vậy, chính Chúa đã bày tỏ hình thức nhóm lại trong sự cầu nguyện là rất tốt, hữu ích vì nó củng cố đức tin cho mọi người, ở đó người mạnh giúp kẻ yếu, ở đó chúng ta có thể nhóm thêm “ngọn lửa thần linh” cho linh hồn... Chính vì vậy nếu hoàn cảnh bản thân cho phép chúng ta nên dành thời gian tham gia cầu nguyện trong cộng đoàn hay trong chính gia đình mình theo thời khóa biểu thuận lợi cho mọi người.

- Cầu nguyện cố định và linh động

+ Cầu nguyện cố định: Chúng ta cũng cần đặt ra cho mình những thời biểu nhất định dành cho sự cầu nguyện, chẳng hạn: Cầu nguyện ban sáng, ban chiều, ban tối, hay trước khi ngủ,... Nói chung sự cầu nguyện cố định giúp chúng ta duy trì nếp sống đạo căn bản đôi khi có thể hiểu như là sự cần thiết tối thiểu trong đời sống đức tin.

+ Cầu nguyện linh động: Cầu nguyện linh động có thể hiểu là cầu nguyện theo từng hoàn cảnh hay nan đề diễn ra thường ngày... Ở đó chúng ta cầu nguyện với Thiên Chúa những lời, chẳng hạn như, “Lạy Chúa, ý muốn Chúa dành cho con ngày hôm nay thế nào?” hay “Chúa muốn con làm gì trong hoàn cảnh hay nan đề này?”,... Nói chung sự cầu nguyện linh động thể hiện tâm tình khát khao tìm kiếm thánh ý Chúa đối với chúng ta trong mọi việc, mọi nơi, mọi lúc; trong mọi ngày: hôm nay, ngày mai, tương lai,...

- Kinh nguyện và sự chiêm niệm, nguyện gẫm

Kinh nguyện là những lời cầu nguyện mẫu mực, sẵn có nói chung có thể được áp dụng cho tất cả mọi người, kể cả những người đơn sơ và những người trưởng thành về tâm linh. Đôi khi chúng ta không biết phải cầu nguyện, thưa chuyện với Thiên Chúa thế nào cho phải nên kinh nguyện theo khía cạnh nào đó sẽ rất hữu ích nhất là dành cho những người đơn sơ. Tuy nhiên, kinh nguyện vẫn hữu ích cho những người trưởng thành về tâm linh và đối tượng này cũng có thể dùng kinh nguyện như là một sự học hỏi hay là thể hiện sự khiêm nhường noi gương những bậc tiền nhân,...

Với những người trưởng thành về tâm linh thường có biểu hiện ưa thích cầu

nguyện thỉnh lặng trong sự chiêm niệm hay nguyện gẫm,... nhưng đôi khi để tránh những thần cảm giả mạo chúng ta cũng có thể duy trì những kinh nguyện mẫu mực vốn là khuôn vàng thước ngọc trong đời sống đức tin để chúng ta đạt được sự bình an nội tâm và rằng chúng ta đang đi đúng đường và chúng ta không lạc mất Chúa.

3 - Thập Tự Giá Dưới Góc Nhìn Thần Học

Trong sách Phúc Âm, Chúa Giê-su từng phán, “Ai muốn theo ta thì phải từ bỏ mình và vác thập giá hàng ngày”. Vậy thập tự giá có nghĩa là gì? Có nhiều quan điểm về thập tự giá, mỗi tình trạng linh hồn sẽ có cách hiểu khác nhau chẳng hạn như người giáo dân khác, người sống dân thân loan tin mừng hay bậc tu sĩ cũng khác. Ở đây tôi chỉ muốn chia sẻ thập tự giá dưới nhãn quan thần học.

Dưới góc nhìn thần học thì thập tự giá là hình thức từ bỏ bản thân dần dần, ở đó ý riêng của chúng ta dần bị thay thế và loại bỏ và thánh ý Chúa dần trở nên ý muốn của chúng ta. Thật vậy chúng ta hãy hình dung bối cảnh Chúa Giê-su từ dinh tổng trấn Phi-la-tô vác thánh giá lên đồi Calvario – Trong chặng đường thánh giá này Chúa Giê-su vác thánh giá từ từ tiến lên núi sọ và cao điểm là cái chết của người trên thập tự giá. Cái chết của Người là hình ảnh ý riêng của chúng ta chết để thánh ý Chúa thể hiện trong đời sống chúng ta.

Thập tự giá theo khía cạnh nào đó chẳng hạn với người bình dân quan niệm gắn liền với sự đau khổ mang chiều kích vật lý... Với nhãn quan

thần học thập tự giá mang chiều kích tinh thần nội tại, ở đó con người tìm kiếm thánh ý Chúa và vui mừng khi sống theo ý muốn Chúa thể hiện nơi bản thân.

Lời nguyện: Lạy Chúa Giê-su Ki-tô là Chiên Thiên Chúa và là Ngôi Hai Thiên Chúa đã xuống thế làm người! Nơi Chúa là hội tụ của mọi gương mẫu trong thực hành đời sống đức tin của chúng con. Lạy Chúa Giê-su! Chúa đã bằng lòng vâng lời Chúa Cha gánh lấy thánh giá nặng mang tầm vóc của toàn thể nhân loại và bằng lòng chịu chết trên thánh giá để cứu độ nhân loại chúng con là những kẻ tội lỗi. Xin cho chúng con biết đón nhận thập tự giá riêng Chúa trao ứng với tình trạng linh hồn của chúng con. Và xin cho chúng con biết nhìn lên thập tự giá của chúng con như là một sự hoan hỉ sẻ chia và đồng công với Chúa trong đau khổ để rồi cuối cùng chúng con được vinh hiển với Chúa với triều thiên cứu rỗi. Xin Chúa ban ơn giúp sức để chúng con biết chu toàn bổn phận là vác thập giá hàng ngày và cho đến hết cuộc đời là một chặng đường dài đến “đồi Calvario” của mỗi chúng con như một sự trung tín vâng phục thánh ý Chúa trọn đời chúng con. Amen.

4 - Phải Xin Ôn Gì Bây Giờ?

Câu nguyện xin ơn là điều diễn ra hàng ngày trong đời sống người Ki-tô – người Ki-tô thực thi điều này trước hết là vâng lời Thiên Chúa dạy dỗ sau là vì nhu cầu của bản thân, xa hơn là cầu nguyện cho tha nhân... Tuy nhiên, một câu hỏi được đặt ra, “Tôi phải xin ơn gì bây giờ?” – Mỗi tình trạng linh hồn sẽ có những lời cầu nguyện khác nhau để xin ơn phù hợp với tình trạng của mình để giúp ích cho linh hồn mình.

Có những người cầu nguyện xin ơn nhưng lại không được ban cho ơn mình xin nên đôi khi có thể nản, thậm chí nghi ngờ sự hiện hữu của Thiên Chúa và bỏ bê việc cầu nguyện đó là điều rất không nên – điều này có thể là do ta cầu xin ơn không phải lẽ, tức không phù hợp với thánh ý Chúa hay chưa có tinh thần kiên trì bền đỗ trong đời sống cầu nguyện...

Một nguyên tắc quan trọng khi Chúa ban ơn cho một người đó là người xin ơn phải thành tâm ăn năn sám hối, phải làm hòa với Thiên Chúa trước. Trong thư của thánh Gia-cô-bê chương 5 có viết, “*Lời cầu xin tha thiết của người công chính rất có hiệu nghiệm*” – như vậy, nếu ta muốn cầu nguyện xin Chúa ban ơn gì đi chăng nữa trước hết ta phải xin một ơn quan trọng hơn hết đó là ơn trở nên người công chính vì nếu chúng ta bất chính tức là chúng ta đang là kẻ thù nghịch dưới mắt Chúa, nào Ngài sẽ nghe lời?

“Phải xin ơn gì bây giờ” - Có lẽ điều khiến Thiên Chúa buồn và thất vọng nhất là những người không bao giờ quan tâm đến phần rỗi linh hồn mà chỉ mảy may xin ơn phần xác, đó là điều rất không nên. Khi cầu nguyện chúng ta phải đặt trọng tâm là xin ơn giúp đỡ linh hồn mình là phần chính yếu và xuyên suốt trong hoạt động cầu nguyện còn xin ơn phần xác chỉ là phụ, không phải là trọng tâm đối với người Ki-tô. Chúng ta hãy nhớ lại câu chuyện trong trình thuật sách Phúc Âm Luca chương 16, “Ông phú hộ và người ăn xin La-da-rô” – Ông phú hộ béo tốt về phần xác cuối cùng bị quăng xuống địa ngục làm môi cho Sa-tan nào tốt hơn tình trạng của người ăn xin La-da-rô chết đói nhưng là chết trong tình trạng ơn nghĩa với Thiên Chúa và linh hồn được lên thiên đàng – đây cũng là bài học cho những ai chỉ quan tâm đến lợi ích phần xác mà không màng đến lợi ích phần hồn.

Thiết nghĩ, là người Ki-tô chúng ta nên học hỏi noi gương các thánh trong đời sống cầu nguyện, nguyện gẫm. Các ngài hầu như chẳng mấy khi xin ơn gì cho mình theo ý riêng, lời cầu nguyện của các ngài chủ yếu là xin ơn chu toàn thánh ý Chúa trong mọi việc và nếu có xin ơn nào khác thì cũng chỉ là những ơn cần kíp cho lợi ích phần hồn của mình và tha nhân. Thật vậy, chúng ta hãy cùng lắng nghe lời cầu nguyện của thánh Tiến sĩ Anphongsô – bậc thầy trong thể loại viết sách tu đức, ngài cầu nguyện như sau, **“Lạy Mẹ Maria, con phải xin Mẹ ơn gì bây giờ? Con chỉ xin ơn gì Mẹ thấy cần cho linh hồn con hơn cả. Xin Mẹ hãy đoái thương và ban cho con ơn ấy, thế là đủ.”** (“Viếng Thánh Thể” – Thánh Anphongsô)

5 - Chân Lý Là Gì?

Có nhiều người xưng mình nhận biết danh nhân này vĩ nhân nọ nhưng lại mù tịt về Chân Lý, mù tịt về Đức Giê-su... Theo tôi có thể bạn mù tịt về nhiều người nhưng có một người duy nhất bạn nên nhận biết đó là Đức Giê-su Ki-tô vì chính ngài, duy nhất ngài trên thế gian xưng mình là Chân Lý – và như vậy nếu ai hỏi Chân Lý là gì thì câu trả lời của Kinh Thánh là: Chúa Giê-su là chân lý! Chúa Giê-su là ai? – Hãy đọc Kinh Thánh vì Chúa Giê-su là trái tim của Kinh Thánh và là trọng tâm của Kinh Thánh. Thật vậy, thánh tiến sĩ Giê-rô-ni-mô đã quả quyết mạnh mẽ với chúng ta rằng, “Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Ki-tô”.

Ôi Giê-su, Giê-su, ngài là sao mai sáng chói, danh ngài sáng rực trên bầu trời và các tầng trời! Các thần tượng chỉ là hư không, các thần thánh chỉ là những đốm sáng nhỏ lập lờ phản chiếu từ ngài và lu mờ trước ánh sáng của ngài!

Trích dẫn Kinh Thánh:

“Đức Giê-su đáp: "Chính Thầy là con đường, là sự thật [chân lý] và là sự

sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy.”

(Gioan 14:6)

“Thật vậy, chỉ có một Thiên Chúa, chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người: đó là một con người, Đức Ki-tô Giê-su.”

(I Ti-mô-thê 2:5)

"Nhu vậy, khi vừa nghe danh thánh Giê-su, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ; và để tôn vinh Thiên Chúa Cha, mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng: "Đức Giê-su Ki-tô là Chúa". (Phi-lip-phê 2:10-11)

6 - Tâm Hồn Giải Phóng Khi Cầu Nguyện

Có thể nói cầu nguyện là hoạt động xuyên suốt, và là tâm điểm trong đời sống của người Ki-tô vì qua cầu nguyện chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa và kín mức nguồn mạch sự sống thần linh từ ngài. Đôi khi chúng ta vẫn thường nghe, “Cầu nguyện là hơi thở của linh hồn!” – quả thật cầu nguyện là điều vô cùng quan trọng, và nó mang tính chất sống còn đối với người Ki-tô!

Tuy nhiên không phải ai cũng thực sự biết cách cầu nguyện cho đúng đắn, vì theo như thánh Inhaxio Loyola [I-nhã] nhận định, “Trong một trăm người thường xuyên cầu nguyện, thì có chín mươi người theo ảo tưởng!”

Bạn có ngạc nhiên không, bây giờ bạn có thể nói, “Ồ như vậy theo thánh I-nhã thì cũng rất có thể tôi cũng nằm trong số những người cầu nguyện theo ảo tưởng đó sao? Vì con số này quá đông mà!” – Tôi có thể thú thật với bạn rằng: Vâng, cũng có thể bạn đang ảo tưởng trong đời sống cầu nguyện!

Trích dẫn Sách Thánh Vịnh (119: 105) “**Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi.**” – Như vậy, khi chúng ta không bước đi theo ánh sáng Lời Chúa thì sự tối tăm sẽ bao phủ trên chúng ta và Chúa Giê-su cũng đã từng cảnh báo trước tình trạng này, “**Vậy nếu ánh sáng nơi anh lại thành bóng tối, thì tối biết chừng nào!**” (Mát-thêu 6:23) – Như vậy khi chúng ta không cầu nguyện đúng theo tinh thần Chúa dạy thì chúng ta sẽ cầu nguyện trong sự tối tăm mù mịt, cầu nguyện trong sự nô lệ của bóng tối và đây là tình trạng linh hồn bị giam cầm và sẽ là một gánh nặng khiến chúng ta không thực sự vui vẻ, bình an trong đời sống cầu nguyện và khiến chúng ta không được thanh thoát khi cầu nguyện. Vì như trong sách I Thessalonica (5:16-17) “**Anh em hãy vui mừng luôn mãi và cầu nguyện không ngừng**” – Cầu nguyện đích thực theo Chúa dạy không phải là gánh nặng mà là sự vui mừng hoan hỉ.

Vậy chúng ta phải cầu nguyện thế nào để đạt được niềm vui trọn vẹn và làm sao để chúng ta ưa thích khi cầu nguyện? Trước hết chúng ta cần phải XÁC ĐỊNH LẠI cầu nguyện là gì? – Thánh Tô-ma-xê Hài Đồng Giê-su phát biểu, “Với tôi, cầu nguyện là nâng tâm hồn lên với Chúa là cái nhìn đơn sơ hướng về trời, là tiếng kêu tri ân với Thiên Chúa khi gian truân cũng như lúc vui mừng.”

Chúng ta cần phải nhìn nhận cách đúng đắn về mục đích trong đời sống cầu nguyện và mục đích ấy chính là để giúp tâm linh ta lớn lên trong Chúa và là sự thông công liên lạc với Thiên Chúa trong mọi việc để thánh ý Chúa thể hiện nơi ta hay giúp ta chu toàn bổn phận với Thiên Chúa.

Có thể nói cách cầu nguyện đẹp lòng Thiên Chúa nhất chính là cách cầu nguyện theo như sự dạy dỗ của Chúa trong Kinh Thánh. Vậy trong Kinh Thánh Chúa dạy chúng ta cầu nguyện thế nào?

Trích dẫn lời Chúa Giê-su dạy chúng ta cầu nguyện trong Kinh Thánh:

"Khi cầu nguyện, anh em đừng lải nhải như dân ngoại; họ nghĩ rằng: cứ nói nhiều là được nhận lời. Đừng bắt chước họ, vì Cha anh em đã biết rõ anh em cần gì, trước khi anh em cầu xin." (Mát-thêu 6: 7-8)

Như vậy Chúa Giê-su dạy rất rõ rằng khi cầu nguyện chúng ta đừng “lải nhải” hay “nói nhiều” như dân ngoại... Có một thực tế mà chúng ta không thể phủ nhận rằng có những người cứ hay khoe khoang này nọ khi cầu nguyện rằng ngày hôm nay tôi đọc được mấy trăm câu kinh hay dành mấy tiếng đọc kinh rồi tự nhận mình đạo đức, tốt lành hơn kẻ khác. Ô hay, cầu nguyện là thưa chuyện với Thiên Chúa chẳng lẽ tôi lại phải đếm xem mình đã nói với Chúa được bao nhiêu câu hay là tính xem thời gian tôi nói chuyện là bao lâu sao?

Chúng ta phải thừa nhận rằng Thiên Chúa là Đấng Khôn Ngoan chứ không phải là kẻ khờ dại ngốc nghếch. Cầu nguyện là thưa chuyện với Chúa và bây giờ chúng ta thử đặt mình trong địa vị của Chúa để khi người khác thưa chuyện với chúng ta, chúng ta cảm thấy thế nào? – Thật sự khi một người nào đó nói chuyện với chúng ta cách máy móc chẳng hạn như cứ cầm tờ giấy ghi chép đọc đi đọc lại cho ta nghe một câu nào đó, rõ ràng chúng ta cũng thấy nản, phiền não, bực bội huống chi là Thiên Chúa.

Vậy cầu nguyện là gì?

Như trên đã trình bày, cầu nguyện là hình thức liên lạc, thông công với Thiên Chúa. Không nhất thiết cứ phải mở miệng ra là “Lạy Chúa! Lạy Chúa” mới là cầu nguyện, thực sự không nhất thiết phải vậy! Có nhiều cách cầu nguyện, sau đây là một số gợi ý:

- Đọc kinh là một phương pháp cầu nguyện.
- Nghĩ về Chúa cũng là cầu nguyện.
- Nghĩ về những điều tốt lành dự định làm cho tha nhân cũng là cầu nguyện
- Nói một câu “Cảm tạ Chúa” cũng là cầu nguyện.
- Nở một nụ cười cho tha nhân cũng là cầu nguyện
- Đi làm bác ái cũng là cầu nguyện
- Suy nghĩ về một điều gì hay tốt đẹp cũng là cầu nguyện

....

Có thể nói cầu nguyện là những suy nghĩ, ước muốn, lời nói, việc làm bao gồm tất cả những gì tốt lành, thiện hảo chúng ta dành cho Chúa hay dành cho tha nhân và nhân danh Chúa.

Có thể nói lời cầu nguyện đẹp lòng Thiên Chúa nhất là lời cầu nguyện mà do chính Chúa dạy dỗ chúng ta, đó là những lời đơn sơ, giản dị, tự nhiên xuất phát từ con tim của chúng ta ở đó chúng ta thưa chuyện với Chúa cách gần gũi trong tâm tình của người con thảo với Cha hiền như lời Chúa Giê-su dạy trong Kinh Thánh:

*9 "Vậy, anh em hãy cầu nguyện như thế này:
"Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời,
xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển,*

*10 triều đại Cha mau đến,
ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.*

11 Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày;

*12 xin tha tội cho chúng con
như chúng con cũng tha
cho những người có lỗi với chúng con;*

*13 xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ,
nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ.”*

(Mát-thêu 6: 9-13)

7 - Làm Thế Nào Để Tôi Nhận Được Ôn Cứu Độ Của Thiên Chúa?

Có một thực tế thế này đôi khi và có lẽ vẫn thường xảy ra trong hội thánh của Chúa đó là có những người sống gần như đã phản bội lại niềm tin chân thật nơi Thiên Chúa mà Kinh Thánh gọi hiện tượng này là sự bội đạo. Chẳng hạn có những người không còn sống theo những giới răn của Chúa nữa, họ cứng đầu cứng cổ bất tuân thánh ý Chúa, không vâng theo sự dạy dỗ của Lời Chúa. Chẳng hạn có những người luôn luôn chìm đắm trong tội lỗi không bao giờ ngóc đầu lên được, phản bội Chúa đi theo tà giáo, thờ lạy ma quỷ, các thần ngoại bang; hay như vui thú trong tội lỗi phạm hết tội này đến tội khác mà không bao giờ chịu ăn năn sám hối không bao giờ chịu hoán cải đời sống – Vậy những người này có thể nào được trở nên cứu độ không? Và làm thế nào để tôi nhận được ơn cứu độ của Thiên Chúa? - Bài viết này sẽ trình bày những lẽ thật từ Kinh Thánh để giải đáp cho những vấn nạn trên!

Một sự thật mà chính Chúa Giê-su Ki-tô là Thần Chân Lý tiết lộ cho chúng ta là nếu chúng ta muốn được đảm bảo chắc chắn là mình nhận được ơn cứu độ khi và chỉ khi chúng ta thực sự được sinh lại bởi ơn trên, tức là chúng ta phải

được TÁI SINH trong linh hồn. Thật vậy, khi vị giáo sư khả kính của người Do Thái là Ni-cô-đê-mô đến đàm đạo với Chúa về ơn cứu độ, thì Chúa Giê-su – vị Giáo sư đến từ Thiên Chúa tuyên bố, "5 **Đức Giê-su đáp: "Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí... 7 Ông đùng ngạc nhiên vì tôi đã nói: các ông cần phải được sinh ra một lần nữa bởi ơn trên"** (Mát-thêu 3:5,7) – Như vậy ở đây chúng ta miễn bàn cãi: Muốn nhận được ơn cứu độ, muốn có được "visa" vào Nước Thiên Đàng, tất cả mọi người không loại trừ ai đều cần phải được TÁI SINH trong linh hồn.

Tuy nhiên một câu hỏi được đặt ra: Khi nào tôi nhận biết mình thực sự được tái sinh trong linh hồn? Có phải khi tôi chịu phép rửa nhân danh Chúa không?

Theo giáo lý của hội thánh thì khi một người chịu phép rửa hay chịu Bí Tích Rửa Tội thì chúng ta được kể là thành viên trong gia đình giáo hội, được gia nhập làm thành viên của giáo đoàn hay thành viên hội thánh hữu hình. (Chúng ta sẽ bàn về hội thánh hữu hình và hội thánh vô hình trong một bài viết khác). Và bây giờ chúng ta đặt ra một câu hỏi vô cùng quan trọng, một câu hỏi mà bất cứ ai cũng cần phải lưu tâm: Có phải tôi thực sự được tái sinh khi chịu Bí Tích Rửa Tội hay không? – Trả lời cho câu hỏi trên là một điều không hề đơn giản, nó đã từng là đề tài khiến các nhà thần học phải đau đầu, là đề tài thần học đã khiến nổ ra các cuộc bút chiến sôi động trên các trang mạng thần học Thánh Kinh. Tuy nhiên, khi chúng ta bám sát theo sự dạy dỗ của Thánh Kinh thì câu trả lời cho câu hỏi trên là: cũng có thể có mà cũng có thể không! – Nói đúng ra phép rửa là dấu chỉ cho người lãnh nhận SẼ được tái sinh có thể ngay lúc chịu, hay là có thể là trước đó hoặc sau đó. Vì theo như sự dạy dỗ của Kinh Thánh thì không ai có thể nhận biết mình đã thực sự tái sinh từ lúc nào, thật vậy trong sách Phúc Âm Gio-an, Chúa Giê-su bày tỏ, "**8 Gió muốn thổi đâu thì thổi; ông nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi Thần Khí mà sinh ra thì cũng vậy.**" - Như vậy, ở đây, Chúa Giê-su tiết lộ rằng những người được Chúa tái sinh trong linh hồn thì thực sự không biết mình được tái sinh từ lúc nào vì nó giống như cơn gió không biết từ đâu đến và thổi đi đâu.

Vậy, nếu nói rằng chúng ta có thể được tái sinh trước lúc, ngay lúc hay sau khi

chịu phép rửa vậy thì phép rửa có quan trọng hay không? – Rất quan trọng! Trong thư của thánh Phê-rô, Lời Chúa bày tỏ, **“21 Nước đó là hình bóng phép rửa nay cứu thoát anh em. Lành nhận phép rửa, không phải là được tẩy sạch vết như thể xác, mà là cam kết với Thiên Chúa sẽ giữ lương tâm trong trắng, nhờ sự phục sinh của Đức Giê-su Ki-tô”** (I Phê-rô 3:21) – Như vậy theo như sự dạy dỗ của câu Kinh Thánh trên thì chúng ta có thể hiểu một người khi chịu phép rửa hay Bí Tích Rửa Tội thì là thành viên của giáo đoàn hữu hình cũng giống như việc một người kia muốn được kết nạp vào Đảng thì họ phải đôn đốc hứa trung thành với Đảng nhưng nếu sau này nếu họ phản bội hay không có những phẩm chất xứng đáng họ sẽ bị khai trừ ra khỏi Đảng mình tham gia.

Vậy làm thế nào để tôi nhận biết rằng mình đã thực sự được tái sinh? Làm thế nào để tôi nhận biết rằng mình thực sự nhận được ơn cứu độ của Thiên Chúa? – Những lẽ thật đến từ Kinh Thánh sau đây sẽ trả lời cho bạn về những thắc mắc này.

Trước hết, chúng ta phải tự hỏi khi nào chúng ta được tái sinh? – Câu trả lời là có thể khi chúng ta là một em bé hoặc cũng có khi là người thanh niên hay là cụ già hoặc trước khi chết một thời gian hay thậm chí có khi là một em bé đang ở trong bụng mẹ tùy theo ơn tái sinh của Thiên Chúa đến với chúng ta lúc nào - chẳng hạn như thánh Gio-an Tẩy Giả được tái sinh bởi Thần Khí ngay trong bụng mẹ ngài là Bà Ê-li-sa-bét khi gặp thân mẫu Đức Giê-su là Đức Maria viếng thăm. Và như trên đã trình bày là chúng ta không thực sự biết mình được tái sinh cách rõ ràng từ lúc nào vì Thần Khí Thiên Chúa hoạt động dần dần theo cách không ai có thể xem thấy được.

Chúng ta cùng trở về phần dẫn nhập bài viết và tự hỏi vậy những người theo đạo phản bội lại niềm tin nơi Thiên Chúa, phạm tội bất tuân không vâng theo thánh ý Chúa, chìm đắm trong những lạc thú tội lỗi, bỏ ngoài tai những giới răn của Thiên Chúa, thờ lạy ma quỷ và các thần ngoại bang và không chịu ăn năn hoán cải trở về với Chúa thì sao? Họ cũng đã từng chịu phép rửa nhân danh Chúa rồi mà? – Câu trả lời đó là những người chưa được tái sinh hay tưởng mình được tái sinh nhưng hề bao giờ...

Vậy làm thế nào để nhận biết rằng mình chắc chắn đã được tái sinh? Câu trả lời của Kinh Thánh là khi chúng ta đã thực sự nhận biết Chúa, thực sự kinh nghiệm sự hiện diện của Chúa trong đời sống của chúng ta. Nói đúng ra là khi chúng ta hoàn toàn đầu phục Chúa, tôn Chúa làm chủ trong đời sống mình và vâng theo thánh ý Chúa, chu toàn bổn phận của mình với Chúa.

Một câu hỏi khác phát sinh: Vậy làm thế nào để biết rằng tôi đã thực sự nhận biết Chúa? Thánh tiến sĩ Giê-rô-ni-mô quả quyết, “Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Ki-tô”. Hay như Lời Chúa trong sách Phúc Âm thánh Gio-an, “sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Giê-su Ki-tô.” (Gio-an 17:3) – Như vậy nếu chúng ta theo đạo nhưng không cần biết hay không thèm quan tâm đến Chúa Giê-su Ki-tô là ai thì một viễn cảnh ảm đạm sẽ xảy ra là chúng ta sẽ không bao giờ nhận được ơn cứu độ và không bao giờ có khái niệm là được tái sinh trong cuộc đời và sự trầm luân trong hỏa ngục là điều đã được báo trước.

Đọc đến đây có thể có người sẽ thắc mắc: Vậy nếu tôi đã chịu phép rửa và chỉ cần đi lễ ngày Chúa nhật mà không cần nhận biết Chúa Giê-su là ai, tự do thích làm gì thì làm mà không cần vâng theo thánh ý Chúa vậy khi chết đi có thể tôi không được lên thiên đàng ngay, nhưng có thể tôi sẽ ngồi trong luyện ngục một thời gian rồi sau đó sẽ được lên thiên đàng chứ? – câu trả lời là KHÔNG! – đó là một sự lừa dối trắng trợn, một điều bịa đặt láo toét đến từ Satan cài đặt trong những tâm hồn ngây ngô không biết kính sợ Thiên Chúa – tất cả những ai có ý nghĩ như thế thì hỏa ngục là điều đã được báo trước! Thật vậy trong sách Phúc Âm Mát-thêu, Chúa Giê-su tuyên bố, “**21 Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: "Lạy Chúa! lạy Chúa! " là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi.**” (Mát-thêu 7:21) – Như vậy ở đây Lời Chúa bày tỏ chắc chắn rằng chỉ những ai thực sự nhận biết Chúa và thi hành ý muốn của Chúa mới được vào nước Thiên Đàng.

Trở lại với vấn đề tái sinh. Vậy dấu hiệu của một người đã thực sự được tái sinh

là gì? Sau đây là một số dấu hiệu:

- Đó những người thực sự yêu mến Chúa.
- Đó là những người thực sự thích thú khi nhận biết Chúa và yêu mến Lời Chúa là Kinh Thánh vâng giữ và làm theo.
- Đó là những người thực sự đầu phục Chúa và muốn nhận biết thánh ý Chúa trong cuộc đời và tuân theo để chu toàn bổn phận với Chúa.
- Đó là những người luôn vâng theo thánh ý Chúa và khi mắc sai lầm Chúa khiển trách biết nhận lỗi và sửa sai.
- Đó là những người cầu toàn và luôn muốn tâm linh lớn lên trong Chúa.

Trích dẫn Kinh Thánh:

***“3 Căn cứ vào điều này,
chúng ta nhận ra rằng chúng ta biết Thiên Chúa:
là chúng ta tuân giữ các điều răn của Người.***

***4 Ai nói rằng mình biết Người
mà không tuân giữ các điều răn của Người,
đó là kẻ nói dối, và sự thật không ở nơi người ấy.***

***5 Còn hề ai giữ lời Người dạy,
nơi kẻ ấy tình yêu Thiên Chúa đã thực sự nên hoàn hảo.
Căn cứ vào đó,
chúng ta biết được mình đang ở trong Thiên Chúa.***

***6 Ai nói rằng mình ở lại trong Người,
thì phải đi trên con đường Đức Giê-su đã đi.”***

(I Gioan 2: 3-6)

8 - Sự Chuộc Tội Có Giới Hạn

Có một thực tế thế này, đôi khi chúng ta vẫn thường nghe một số người rao truyền rằng: Chúa Giê-su chịu chết trên cây thánh giá là chết thay cho tất cả mọi người trên thế giới và chết thay cho từng tội nhân được cứu độ! – Điều này liệu có chính xác không? Kinh Thánh có dạy như vậy không? Hay là Chúa Giê-su chỉ chịu chết thay cho những người được tuyển chọn, được tiền định cho ơn cứu độ? Bài viết này sẽ cung cấp cho độc giả cái nhìn thấu đáo về sự chuộc tội có giới hạn hay ơn cứu độ giới hạn dựa trên những lẽ thật được bày tỏ từ Kinh Thánh.

Trước hết, chúng ta cùng tìm hiểu về sự chuộc tội mà Kinh Thánh dạy dỗ có nghĩa là gì? Tôi sẽ minh họa ý nghĩa của sự chuộc tội cho các bạn qua câu chuyện sau:

Giả sử có một tội nhân nọ bị quan tòa tuyên án luận phạt là phải bị ngồi tù chung thân và người này tự mình không làm gì được để thoát khỏi hình phạt ấy. Tuy nhiên vị quan tòa này có một người con trai duy nhất, anh ta rất nhân hậu và luôn tìm cách giải thoát án phạt mà cha mình đã định luận phạt và tìm cách giúp đỡ cho những kẻ cầu cứu đến anh. Và người bị luận phạt này đã nghe nói về con người nhân hậu ấy và xin sự giúp đỡ từ anh và thế là người con trai của quan tòa đã xin cha mình tha thứ cho kẻ cầu cứu mình. Tuy nhiên vị quan tòa là đáng công thẳng nghiêm minh và kết luận: “Nếu con muốn xin ta tha thứ cho kẻ ấy thì con phải chịu hình phạt thay cho anh ta” và người con đã đồng ý ngồi tù thay, thế là người tội nhân kia được quan tòa kể là trắng án vì hình phạt dành cho anh ta đã được đền bù vì người con của vị quan tòa đã gánh thay hình phạt cho anh ta.

Cũng thế, theo như sự dạy dỗ của Kinh Thánh thì tất cả mọi người đều là tội nhân và đều xứng đáng bị Thiên Chúa luận phạt phải sa hỏa ngục. Tuy nhiên, vì lòng nhân hậu vô biên của Thiên Chúa, Ngài đã sai Con Một ngài đến thế gian để chịu tội thay và Chúa Giê-su là Con Một Thiên Chúa đã bằng lòng chịu chết, bằng lòng gánh hỏa ngục thay cho những ai cầu cứu sự giúp đỡ từ Ngài. Thật vậy, Trong sách Phúc Âm Gio-an, Lời Chúa bày tỏ: “***16 Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. 17 Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ. 18 Ai tin vào Con của Người, thì không bị lên án; nhưng kẻ không tin, thì bị lên án rồi, vì đã không tin vào danh của Con Một Thiên Chúa.***” (Gio-an 3:16-18)

Bây giờ chúng ta cùng tìm hiểu câu nói: Chúa Giê-su chịu chết thay cho tất cả mọi người và chết thay cho từng người liệu có chính xác không, có đến từ sự dạy dỗ của Kinh Thánh không.

Thực sự mà nói không một chỗ nào trong Kinh Thánh dạy dỗ rằng Chúa Giê-su chết thay hay chuộc tội cho tất cả mọi người trên thế giới vì nếu như vậy thì có lẽ không ai phải sa xuống hỏa ngục vì ngài đã gánh hỏa ngục thay cho tất cả mọi người rồi còn gì. Nếu ai đó có vẻ dường như tìm thấy điều mâu thuẫn như vậy thì thực sự Kinh Thánh không hề dạy dỗ như vậy, người đó đang lầm tưởng hay hiểu lầm câu kinh văn đó. Vì như câu chuyện minh họa trên, nếu Chúa Giê-su đã gánh hỏa ngục thay cho một người nào đó thì đương nhiên anh ta sẽ không phải sa hỏa ngục nữa vì án phạt đã được đền trả, rõ ràng không có khái niệm đền tội hai lần cho một hình phạt. Do đó chúng ta phải nắm chắc luận điểm sau, đó là: Chúa Giê-su chịu chết VÌ tội lỗi của toàn thể nhân loại chứ không chết THAY cho toàn thể nhân loại.

Và Kinh Thánh thực sự dạy dỗ rằng sự chuộc tội là có GIỚI HẠN – Chúa Giê-su không hề chết thay cho những kẻ cứng đầu cứng cổ hỗn xược phỉ báng ngài, những kẻ không thêm quan tâm đến ngài, và những kẻ bất kính không chịu ăn

năn sám hối, không hề muốn nhận biết ngài, cần đến ngài – Chúa Giê-su không hề đổ máu đào của ngài trên thập tự giá cho những người như vậy.

Thật vậy, Lời Chúa bày tỏ trong sách Phúc Âm Mát-thêu, “²¹ ***Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ.***” (Mát-thêu 1:21) – Chúng ta để ý “*dân Người*” ở đây là ai? Có phải là tất cả mọi người trên thế giới không? Không phải vậy! – “*dân Người*” ở đây chính là những người tin kính Chúa; họ là những người đã, đang và sẽ nhận biết Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế trong cuộc đời mình.

Theo như sự dạy dỗ của Kinh Thánh thì những người mà Chúa Giê-su thực sự chuộc tội hay chết thay cho họ thì là những người đã được TIỀN ĐỊNH trước khi tạo dựng thế giới, họ đã có tên trong Sổ Trường Sinh ngay từ thuở ban đầu, có nghĩa là những người này đã được định trước hay là Chúa biết trước. Sự tiền định, định trước hay biết trước của Thiên Chúa đó là một mầu nhiệm mà trí óc con người có giới hạn không thể hiểu được. Thiên Chúa thực sự biết trước những ai yêu mến ngài từ thuở ban đầu và những ai thực sự yêu mến ngài thì ngài cũng ban ơn cứu độ cho họ.

Thật vậy, sự tiền định là điều đã được dạy dỗ ở rất nhiều nơi trong Kinh Thánh. Chẳng hạn, chúng ta cùng đọc thư của thánh Phao-lô gửi cho giáo đoàn Rô-ma như sau:

“²⁹ Vì những ai Người đã biết từ trước, thì Người đã tiền định cho họ nên đồng hình đồng dạng với Con của Người, để Con của Người làm trưởng tử giữa một đàn em đồng đức.³⁰ Những ai Thiên Chúa đã tiền định, thì Người cũng kêu gọi; những ai Người đã kêu gọi, thì Người cũng làm cho nên công chính; những ai Người đã làm cho nên công chính, thì Người cũng cho hưởng phúc vinh quang.” (Rô-ma 8:29-30)

Hay như trong sách Phúc Âm thánh Gio-an Chúa Giê-su cầu nguyện như sau: **“9 Con cầu nguyện cho họ. Con không cầu nguyện cho thế gian, nhưng cho những kẻ Cha đã ban cho con, bởi vì họ thuộc về Cha.”** (Gio-an 17:9) – Rõ ràng ở đây Chúa Giê-su bày tỏ rằng Ngài không cầu nguyện cho tất cả mọi người trên thế gian gồm cả những người sẽ không bao giờ muốn tin kính ngài, ngài chỉ cầu nguyện cho những người mà Thiên Chúa Cha sẽ ban cho người, đó là những người được tiền định từ trước như Kinh Thánh tuyên bố, và như vậy ngài không cầu nguyện cho những kẻ bất kính cứng đầu cứng cổ không muốn nhận biết ngài, không cần đến ngài và không thêm quan tâm đến việc ngài là ai.

Kinh thánh cũng dạy dỗ thêm rằng những người đã được tiền định từ trước là những người đã có tên trong Sổ Trường Sinh từ trước khi tạo dựng lên vũ trụ. Thật vậy, chúng ta cùng đọc một số câu kinh văn trong sách Khải Huyền:

“²⁷ Tất cả những gì ô uế cũng như bất cứ ai làm điều ghê tởm và ăn gian nói dối, đều không được vào thành, mà chỉ có những người có tên ghi trong Sổ trường sinh của Con Chiên mới được vào.” (Khải Huyền 21:27) – “thành” ở đây là thiên đàng, là nước trời dành cho những kẻ có tên trong sổ trường sinh.

“⁸ Mọi người sống trên mặt đất sẽ thờ lạy nó; đó là những người từ thuở tạo thiên lập địa không được ghi tên trong Sổ Trường Sinh của Con Chiên đã bị giết.” (Khải Huyền 13:8) – tức là những người không có tên trong Sổ Trường Sinh sẽ thờ lạy “nó” là ma quỷ chứ không thờ lạy Thiên Chúa.

Nhiều người cho rằng giáo lý về sự TIỀN ĐỊNH chỉ là một học thuyết gọi là “Học thuyết Tiền Định” – Theo tôi thì sự tiền định là một chân lý vững chắc đến từ Kinh Thánh và được dạy dỗ ở rất nhiều nơi trong Kinh Thánh. Các thánh cũng có nhiều người rao truyền về sự tiền định – chẳng hạn như thánh tiên sĩ Augustinô thành Hippo đã từng bàn luận rất rõ vấn đề này trong một số tác phẩm

của ngài mà giáo hội không hề lãng quên; sự tiền định cũng là nguyên lý, là đề tài được tìm thấy trong bộ “Tổng Luận Thần Học” trứ danh của thánh tiến sĩ Thomas Aquinas. (*xem trong ‘Summa Theologiae’ – Q1/ quaestio 23: Of Predestination, saint Thomas Aquinas*)... Quan điểm chung của các thánh khi nói về sự tiền định đó là việc nhấn mạnh cho chúng ta biết: những người được tiền định là những người sẽ nhận biết Thiên Chúa trong cuộc đời này...

Và như vậy sự chuộc tội của Chúa Giê-su có giới hạn và ơn cứu độ thực sự chỉ có giá trị và được áp dụng cho những người được tiền định là những người đã, đang và sẽ nhận biết Chúa họ là những người có khát khao tìm kiếm Chúa và muốn nhận biết sự hiện diện của Chúa trong cuộc đời mình – Và dấu hiệu của một người được ơn tiền định theo như sự dạy dỗ của Kinh Thánh đó là những người thích tìm hiểu về Chúa Giê-su, thích có một đời sống thân mật với ngài, yêu mến Lời ngài và vui vẻ nhất là khi làm theo lời ngài phán dạy trong Kinh Thánh. Còn những kẻ hỗn xược ngoan cố bất kính không muốn vâng theo lời ngài dạy trong Kinh Thánh không thèm quan tâm ngài là ai, không tôn Chúa làm chủ trong đời sống của mình là dấu hiệu của những người thực sự không được tiền định từ trước và có nguy cơ trầm luân trong hỏa ngục trong tình trạng đấng cay khóc lóc tội độ như Thiên Chúa đã từng cảnh báo trong Kinh Thánh.

Như vậy sự chuộc tội có giới hạn gắn liền với sự tiền định là điều đã được dạy dỗ ở rất nhiều nơi trong Kinh Thánh và chính thánh Augustinô cùng với thánh Thomas Aquinas – hai đỉnh núi thần học của Ki-tô giáo, hai cột trụ của giáo hội đã từng rao giảng nên chúng ta không còn phải băn khoăn, không phải nghi ngờ gì về điều này. Và theo tôi thì những ai ra sức rao giảng về “sự chuộc tội có giới hạn”, về “sự tiền định” trong Kinh Thánh sẽ thấy hiệu quả vô cùng bất ngờ. Còn gì vui mừng hơn khi chân lý được sáng tỏ cho mọi người, khi Phúc Âm chân thật được rao giảng cho mọi người?!

9 - Sự Bền Bỉ Của Những Người Nhận Được Ơn Cứu Độ

Bài viết này là hệ quả của hai bài viết, “Làm Thế Nào Để Tôi Nhận Được Ôn Cứu Độ Của Thiên Chúa?” và “Sự Chuộc Tội Có Giới Hạn” – hai bài viết trên là một sự dạy dỗ đến từ Kinh Thánh – Là một lời tuyên chiến và là sự thách thức tất cả mọi lý luận thần học sai lầm về ơn cứu độ, sự tái sinh, và sự chuộc tội.

Bài viết này sẽ trình bày cho các bạn câu hỏi mà nhiều người thường quan tâm, đó là: Nếu tôi đã thực sự nhận được ơn cứu độ vậy liệu tôi có thể đánh mất ơn cứu độ không hay là nó có giá trị vĩnh viễn không bao giờ có thể bị lấy mất đi? Bài viết sẽ cung cấp cho độc giả cái nhìn thấu đáo về ơn cứu độ và sự bền bỉ của những người nhận được ơn cứu độ.

Thật vậy, có một thực tế đôi khi chúng ta thấy có những người ban đầu dường như có vẻ tin kính Chúa dường như có vẻ yêu mến Chúa nhưng sau một thời gian thử thách họ đã sa ngã phản bội lại niềm tin chân thật nơi Thiên Chúa, bất kính Chúa, phản bội Chúa, phỉ báng Chúa, thờ lạy ma quỷ và các thần ngoại bang, chìm đắm trong tội lỗi không ngóc đầu lên được,... Câu hỏi là những người như vậy liệu có được lên thiên đàng sau khi chết không? – Và đây là sự dạy dỗ đến từ Kinh Thánh rằng KHÔNG – Kinh Thánh cho biết rằng đó là những người chưa thực sự nhận được ơn cứu độ hay là tưởng mình đã nhận được ơn cứu độ nhưng thực sự là chưa hề bao giờ...

Trở lại với câu hỏi, “Nếu tôi đã thực sự nhận được ơn cứu độ vậy liệu tôi có thể đánh mất ơn cứu độ không hay là nó có giá trị vĩnh viễn không bao giờ có thể bị mất đi?” – Câu trả lời đến từ Kinh Thánh là nếu bạn thực sự nhận được ơn cứu độ thì ơn đó có giá trị vĩnh viễn, không bao giờ bị lấy mất và bạn sẽ bền bỉ đến cùng khi đã thực sự nhận được ơn cứu độ. Những lẽ thật sau đây đến từ Kinh Thánh sẽ giải đáp cho bạn về những thắc mắc nêu trên.

Chúng ta cùng lắng nghe Lời Chúa trong sách tiên tri Ê-dê-ki-en:

“26 Ta sẽ ban tặng các ngươi một quả tim mới, sẽ đặt thần khí mới vào lòng các ngươi. Ta sẽ bỏ đi quả tim bằng đá khỏi thân mình các ngươi và sẽ ban tặng các ngươi một quả tim bằng thịt. 27 Chính thần trí của Ta, Ta sẽ đặt vào lòng các ngươi, Ta sẽ làm cho các ngươi đi theo thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của Ta và đem ra thi hành.” (Ê-dê-ki-en 36:26-27) - Câu kinh văn này Thiên Chúa bày tỏ rằng khi chúng ta thực sự nhận được ơn cứu độ, cũng là lúc chúng ta thực sự được tái sinh như đã trình bày trong bài viết “Làm thế nào để tôi nhận được ơn cứu độ của Thiên Chúa?” - Và thì chúng ta được Thần Trí của Chúa ngự trị và Thần Trí ấy sẽ luôn luôn ngự trị trong linh hồn, sẽ giúp chúng ta đi theo thánh ý Chúa và giúp ta tuân giữ các mạng lệnh của ngài phán truyền trong Kinh Thánh.

Cùng đọc thêm trong thư Phi-líp-phê, Lời Chúa bày tỏ, **“6 Tôi tin chắc rằng: Đáng đã bắt đầu thực hiện nơi anh em một công việc tốt lành như thế, cũng sẽ đưa công việc đó tới chỗ hoàn thành cho đến ngày Đức Ki-tô Giê-su quang lâm.”** (Phi-líp-thê 1:6) – Như vậy Lời Chúa dạy dỗ rằng khi chúng ta được Thần Trí hay Thần Khí Thiên Chúa ngự trị trong linh hồn thì thần lễ thật sẽ không rời bỏ chúng ta mà sẽ làm trọn trong chúng ta cho đến cùng để đảm bảo ơn cứu độ ấy không bao giờ bị vô hiệu mất đi. Như vậy chúng ta an tâm về luận điểm này và không phải nghi hoặc về ơn cứu độ liệu có bị lấy mất không.

Tuy nhiên, bây giờ có thể có người sẽ đặt ra câu hỏi: Liệu những người đã thực sự nhận được ơn cứu độ nhưng đôi khi vẫn có thể phạm tội thì sao? – Câu trả lời rằng khi một người nhận được ơn cứu độ thì theo như sự dạy dỗ của Kinh Thánh người đó mới chỉ được cứu rỗi một nửa – tức là được cứu độ về phần linh hồn còn phần xác thì chưa đó cũng là lý do tại sao khi chúng ta nhận được ơn cứu độ nhưng phần xác chúng ta vẫn phải chết như thường. Tuy nhiên dấu hiệu của một người nhận được ơn cứu độ là người này sẽ luôn trong tình trạng yêu mến Chúa thực sự và rất ghét tội lỗi và vì khi sống trong xác thịt yếu đuối thì đôi khi vẫn có thể phạm tội nhưng trong lòng thì quyết chí chừa bỏ tội lỗi và thật lòng ăn năn muốn làm hòa cùng Thiên Chúa.

Và bây giờ chúng ta tự hỏi vậy để nhận được ơn cứu độ, tôi phải làm gì? Kinh Thánh tuyên bố chúng ta phải thực sự nhận biết Chúa – Thật vậy, Lời Chúa

trong sách Phúc Âm Gioan, “³ *Mà sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Giê-su Ki-tô.*” (Gioan 17:3) – Như vậy Chúa dạy dỗ rằng khi chúng ta muốn nhận ơn cứu độ hay sự sống đời đời thì chúng ta phải nhận biết Chúa Giê-su Ki-tô là ai. Thánh tiến sĩ Giê-rô-ni-mô thực sự rất có lý khi mạnh mẽ quả quyết, “**Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Ki-tô**”.

Vậy thì để nhận biết Chúa tôi phải làm gì? – câu trả lời là chúng ta phải tìm kiếm Chúa. Thật vậy trong sách tiên tri Isaia, Lời Chúa bày tỏ, “⁶ *Hãy tìm ĐỨC CHÚA khi Người còn cho gặp, kêu cầu Người lúc Người ở kề bên.*” – tức là chúng ta hãy tìm kiếm Chúa, hãy nhận biết ngài khi còn cơ hội sống trên đời này và Kinh Thánh là Lời Chúa – ngài hiện diện cách mầu nhiệm qua lời ngài trong Kinh Thánh.

Kinh Thánh cũng bày tỏ thêm như trong sách Aica của tiên tri Giê-rê-mi-a, chúng ta cùng đọc:

“²⁵ *ĐỨC CHÚA xử tốt với ai tin cậy Người, với ai hết lòng tìm kiếm Chúa.*

²⁶ *Biết thỉnh lặng đợi chờ, đợi chờ ơn cứu độ của ĐỨC CHÚA, đó là một điều hay.*” (Aica 3:26)

– Như vậy câu kinh văn này Thiên Chúa bày tỏ chúng ta phải biết tìm kiếm và chờ đợi ơn cứu độ của Thiên Chúa đó là giờ phút của sự tái sinh trong linh hồn biến đổi chúng ta là một con người mới bước đi trong ánh sáng của Lời Chúa, ánh sáng của thần trí của lễ thật hướng dẫn chúng ta chu toàn bổn phận của mình với Chúa.

Như vậy, bài viết đã trình bày rất rõ sự dạy dỗ của Kinh Thánh về ơn cứu độ đó là khi chúng ta thực sự nhận được ơn cứu độ thì ơn cứu độ ấy thực sự không thể nào bị vượt mất với những ai thực tâm yêu mến Chúa, vâng giữ Lời Chúa và chúng ta được an tâm vì Thần Khí, thần lễ thật của Thiên Chúa sẽ hướng dẫn

chúng ta chu toàn bổn phận của mình với Chúa. Chúc tụng Chúa Giê-su Ki-tô là tác giả của ơn cứu độ, ngợi khen ngài đã ban ơn cứu độ cho tất cả những ai thực sự yêu mến ngài, thực sự cần đến ngài và thực lòng tìm kiếm Ngài. Amen.

10 - Một Kinh Lạy Cha Ba Kinh Kính Mừng

Đôi khi và vẫn thường chúng ta – những tín hữu Công Giáo có thói quen đọc kinh cầu nguyện trong một số trường hợp nào đó thường là 1 kinh Lạy Cha 3 kinh Kính Mừng hay 1 kinh Lạy Cha 10 kinh Kính Mừng dâng lên Chúa và Đức Mẹ,... nói một cách khái quát: trong một số trường hợp chúng ta dường như có vẻ thường dâng lên Đức Mẹ lời kinh nhiều hơn dâng lên Chúa – vậy ý nghĩa của việc sùng kính, sự thực hành đạo đức này là gì? Bài viết sẽ cung cấp cho độc giả cái nhìn thấu đáo về thói quen cầu nguyện khi dâng lời kinh cầu lên Chúa và Đức Mẹ của những tín hữu Ki-tô.

Thật vậy, mới nghe đến từ “1 kinh Lạy Cha 3 kinh Kính Mừng”, có thể nhiều người thuộc tôn giáo bạn hoặc nhất là những anh em Tin Lành sẽ dường như thắc mắc, “Ồ người Công Giáo có vẻ sùng kính Đức Mẹ hơn Chúa nhỉ? Vì dâng lên Chúa có 1 kinh mà Đức Mẹ đến những 3 kinh hay 10 kinh,...”,... hoặc những lời lẽ tương tự. Hay thậm chí có những tín hữu Công Giáo đôi khi cũng có thể thắc mắc không hiểu ý nghĩa tại sao lại như vậy... Có nhiều cách giải thích ý nghĩa của việc dâng số lượng kinh cầu khác nhau lên Chúa và Đức Mẹ, sau đây là cách giải thích của tác giả bài viết này.

Theo tác giả bài viết này, thì việc dâng lời kinh lên Đức Mẹ nhiều hơn Chúa không có nghĩa là người Công Giáo sùng kính yêu mến Đức Mẹ hơn Thiên Chúa như nhiều người lầm tưởng nhất là đối với những anh em Tin Lành. Vậy thì ý nghĩa của điều này là gì? Tôi xin minh họa điều này cho độc giả qua câu chuyện giả thử sau.

Giả sử bạn làm một chuyến hành trình đến một nơi xa lạ chưa bao giờ đặt chân đến và bạn không thông thuộc đường xá để đi đến đích, bạn sẽ làm gì? – Xin thưa rằng có lẽ bạn sẽ hỏi những người bản địa nhờ họ dẫn đường chỉ lối để đi đến đích. Và vì con đường đến đích có thể có nhiều ngõ ngách nên đôi khi có thể không những nhờ một người nào đó chỉ bảo dẫn lối thường khi bạn phải cần nhờ đến nhiều người hơn biết đường chỉ lối để đi đúng con đường đến đích.

Thật vậy, là người Ki-tô chúng ta vẫn thường nghe khẩu hiệu, “NHỜ MẸ ĐẾN VỚI CHÚA” – Thực sự mà nói, điều này rất thực tế, rất đúng đắn và ý nghĩa,... chúng ta cũng có thể có một số cách ngôn tự chẳng hạn như: ‘Nhờ ông thánh này bà thánh kia đến với Chúa’,... – Điều này cũng hoàn toàn đúng đắn không có gì sai trật. Thông thường để gặp được Chúa, nhận biết chân lý không phải là điều đơn giản! Tự bản thân chúng ta có sự hiểu biết giới hạn nên giáo hội đề ra phương châm cho người Ki-tô hữu là, “Nhờ Mẹ đến với Chúa” là một điều đúng đắn và rất hợp lý. Tại vì Đức Mẹ là biểu tượng của sự toàn hảo, là hình ảnh lý tưởng, mẫu mực nhất cho những người dần thân theo Chúa. Hơn nữa Đức Mẹ cũng là tấm gương trọn lành hoàn hảo mà các thánh thường bắt chước noi theo hay nói cách khác Đức Mẹ là hình ảnh điển hình là hình mẫu đối với các thánh về đời sống tin kính vâng phục theo Chúa.

Nhiều người duy Kinh Thánh chủ quan cho rằng tôi không cần Đức Mẹ, không cần ông thánh này bà thánh nọ, tự sức tôi có thể nhận biết Chúa mà không cần học hỏi các bậc tiền bối, - theo tôi những người như vậy là hơi tự phụ, chủ quan và có thể sa ngã trên chặng hành trình tìm kiếm Chúa.

Trở lại với lời kinh cầu dâng lên Chúa và Đức Mẹ: Theo tôi, kính kính mừng khi bạn dâng lên Đức Mẹ bạn cũng có thể dâng lên tương tự với ông thánh này bà thánh kia, nó có nghĩa là chúng ta luôn tự nhắc nhở mình rằng tự bản thân chúng ta tìm kiếm chân lý trong Kinh Thánh không hề đơn giản đâu – Khi bạn dâng kính Kính Mừng lên Đức Mẹ có nghĩa là bạn có thiện chí muốn nhờ đến Mẹ muốn tìm hiểu Mẹ đã làm gì để nhận biết Chúa và vâng phục Chúa, hay khi bạn dâng kính Kính Mừng lên vị thánh nào đó có nghĩa là bạn muốn tìm hiểu cuộc

đòi của các ngài đã làm gì để nhận biết Chúa và vâng theo Chúa - điều này cũng có nghĩa là bạn muốn tìm hiểu tài liệu sách vở liên quan đến các đấng ấy và nhờ các đấng bậc ấy dẫn bạn đi trên hành trình tìm kiếm chân lý.

Và như vậy, chúng ta hình dung ra một điều khi đọc “1 kinh Lạy Cha 3 kinh Kính Mừng” cũng có nghĩa là chúng ta không những kêu xin Chúa cho chúng ta nhận biết vâng theo thánh ý Chúa mà chúng ta cũng khiêm nhường nhờ đến Đức Mẹ và hình ảnh các thánh trong lời kinh Kính Mừng vì Đức Mẹ là đại diện cho các đấng bậc, đại diện cho các thần thánh trên thiên quốc. Khi chúng ta đọc kinh Kính Mừng cũng có nghĩa là chúng ta nhắc nhở mình là chúng ta sẽ tìm đọc cuộc đời Đức Mẹ và các thánh để chúng ta noi gương dẫn thân theo Chúa, nhận biết Chúa và vâng theo ý Chúa – Đây là sự khiêm nhường cần có của những người Ki-tô nhất là những ki-tô sống dẫn thân loan Tin Mừng.

Vậy thì bây giờ sẽ có người có thể đặt câu hỏi, “Vậy bây giờ tôi nhờ Mẹ nhờ vị thánh này thánh nọ để gặp Chúa và đã gặp được rồi, tôi sẽ cầu nguyện hay sống đạo như thế nào?” – Xin thưa rằng: Khi bạn gặp được Chúa bạn hãy kết tình bằng hữu thân mật với ngài và bạn cũng có thể vẫn giữ mối liên lạc thông công với Đức Mẹ và các thánh như mẫu nhiệm “Các thánh thông công”. Khi bạn nhận biết Chúa rồi, bạn có thể đọc “1 kinh Lạy Cha 1 kinh Kính Mừng” hay “3 kinh Lạy Cha 3 kinh Kính Mừng”,... bạn có thể cầu nguyện tự do theo tinh thần của Chúa mà không ai có quyền áp đặt ý muốn cầu nguyện của bạn. Khi bạn kết tình thân mật với Chúa, bạn vẫn có thể duy trì mối thông công với Đức Mẹ và các thánh như mẫu nhiệm các thánh thông công đã nói trên.

“1 kinh Lạy Cha 3 kinh Kính Mừng” như đã trình bày trên thì khi chúng ta đọc kinh Kính Mừng cũng có nghĩa là chúng ta muốn gặp không những Đức Mẹ trong lời kinh mà chúng ta cũng muốn gặp gỡ các thánh trong lời kinh Kính Mừng. Một kinh Lạy Cha có thể hiểu là Thiên Chúa là đích duy nhất trong hành trình tìm kiếm Chúa, tìm kiếm chân lý; Ba kinh Kính Mừng có thể hiểu là chúng ta không những nhờ một mình Đức Mẹ mà nhờ đến các thánh và chúng ta muốn thông công với các thánh trong lời kinh Kính Mừng. Khi chúng ta đọc Kinh Thánh thì Chúa nói với chúng ta còn khi ta đọc sách vở tài liệu của các thánh thì cũng có thể hiểu các thánh đang nói với chúng ta bí quyết để nhận biết chân lý,

gặp gỡ Thiên Chúa của các ngài là gì. Và như vậy chúng ta cùng ngợi khen Thiên Chúa, ngợi khen Chúa Giê-su Ki-tô là chân lý sáng soi cho muôn dân! Ngợi khen Đức Maria và các thánh là những người sống đời trọn lành là hình mẫu cho chúng ta trên bước đường dẫn thân theo Chúa.

11 - Gương Và Hoa Hồng

Đối với những người sống dẫn thân theo Chúa hay dẫn thân loan Tin Mừng thì khí cụ để rao truyền sứ điệp ơn cứu độ là một điều vô cùng quan trọng. Với tinh thần đó, bài viết này xin nêu nên hai khí cụ quan trọng trong việc rao truyền Lời Chúa, quảng bá Lời Chúa đến với mọi người như tiêu đề bài viết, “Gương và hoa hồng” – “Gương” ở đây tượng trưng cho Lời Chúa, “Hoa hồng” tượng trưng cho tình yêu, vẻ đẹp của tâm hồn.

Trước hết, xin bàn luận về sức mạnh của “Gương” là Lời của Thiên Chúa.

Thật vậy, đối với những người sống đời tận hiến thì Kinh Thánh là Lời của Thiên Chúa là trang bị cần thiết bậc nhất, không thể thiếu được trong hành trình bước đi theo Chúa. Chúng ta cùng nghe Lời Chúa tuyên sấm trong thư thứ 2 của thánh Phao-lô gửi cho tín hữu Ti-mô-thê, ***“16 Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính.17 Nhờ vậy, người của Thiên Chúa nên thập toàn, và được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành.”*** (II Ti-mô-thê 3:16-17) – Theo nguyên bản tiếng Hy-lạp thì từ “linh hứng” ở đây dịch sát nghĩa là “hà hơi” và như vậy khi ta nghe **“Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều bởi Thiên Chúa hà hơi vào...”** – thì Lời Chúa quả thật là rất sống động và linh nghiệm phải không bạn?

Kinh Thánh tuyên bố chúng ta được cứu độ là bởi Đức Tin của chúng ta đặt nơi Thiên Chúa tức là khi chúng ta đặt niềm tin chân thật nơi Thiên Chúa Hằng Sống

và Đức Tin ấy có được khi Lời Chúa được rao giảng. Thật vậy, chúng ta cùng đọc thư của thánh Phao-lô gửi cho tín hữu Ê-phê-sô,

“⁸ Quả vậy, chính do ân sủng và nhờ lòng tin mà anh em được cứu độ: đây không phải bởi sức anh em, mà là một ân huệ của Thiên Chúa” (Ê-phê-sô 2:8)

Và trong thư Rô-ma, **“¹⁷ Ấy vậy, có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Ki-tô.” (Rô-ma 10:17)**

Như vậy, chính Kinh Thánh tuyên bố rằng chúng ta được cứu độ là bởi ơn huệ của Thiên Chúa và bởi đức tin chân thật đặt nơi Ngài và đức tin ấy có được khi người ta nghe công bố lời Đức Ki-tô là Lời ban sự sống.

Và Lời của Thiên Chúa thì vô cùng linh nghiệm, chẳng hạn chúng ta cùng đọc trong thư Do Thái,

“¹² Lời Thiên Chúa là lời sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi: xuyên thấu chỗ phân cách tâm với linh, cốt với tủy; lời đó phê phán tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người.¹³ Vì không có loài thọ tạo nào mà không hiện rõ trước Lời Chúa, nhưng tất cả đều trần trụi và phơi bày trước mặt Đấng có quyền đòi chúng ta trả lễ.” (Do Thái 4:12-13)

Hay như chúng ta cùng đọc trong thư Ê-phê-sô,

“¹⁷Sau cùng, hãy đội mũ chiến là ơn cứu độ và cảm gương của Thần Khí ban cho, tức là Lời Thiên Chúa.” (Ê-phê-sô 6:17)

Như vậy chính Kinh Thánh tuyên bố rằng “Gương của Thần Khí” là Lời Thiên Chúa và gương ấy sắc bén hơn cả gương hai lưỡi và tất cả những gì hiện hữu trong linh hồn con người đều trần trụi phơi bày trước Lời Chúa là Lời Hằng Sống và hữu hiệu để hoán cải tội nhân và mưu ích ơn cứu độ cho tha nhân.

Tiếp theo chúng ta cùng bàn về chủ đề “Hoa hồng”- tượng trưng cho tình yêu hay vẻ đẹp của tâm hồn.

Có một vị thánh nọ phát biểu, “Một chút mật ngọt có sức cải hoán tâm hồn hơn cả một thùng giấm chua” – Thật vậy, “mật ngọt” hay “tâm hồn đẹp” có sức hấp dẫn diệu kỳ đối với mọi người. Chẳng vậy mà đại văn hào Nga Fyodor Dostoyevsky đã từng tuyên bố mạnh mẽ rằng “Cái đẹp sẽ cứu rỗi thế giới” – Tôi xin đóng mở ngoặc thêm “Cái Đẹp” ở đây tượng trưng cho Chúa Ki-tô – và như vậy chúng ta có thể nói: **“Cái Đẹp [Chúa Ki-tô] sẽ cứu rỗi thế giới”**.

Là người Ki-tô chúng ta được dạy dỗ để trở nên giống Chúa, trở nên đồng tâm tình với Ngài và Chúa Ki-tô là hiện thân của CÁI ĐẸP và như vậy chúng ta cũng cố gắng xin ơn Chúa và dùng ý chí của mình rèn giũa tâm hồn trở nên thật đẹp để tha nhân nhìn vào cảm nhận được sự hiện hữu của Thiên Chúa trong tâm hồn chúng ta để rồi từ tâm hồn chúng ta phát ra ánh sáng như ngọn hải đăng chiếu sáng để khiến “tàu thuyền” cập bến an toàn, để dẫn dắt những người lạc lối những người sống trong tăm tối trở về với Chúa là bến bờ bình an, hy vọng và cứu độ.

Thật vậy trong ba nhân đức đối thần của tín hữu Ki-tô là: đức tin, đức cậy và đức mến [tình yêu] thì đức mến là quan trọng nhất. Chúng ta cùng đọc trong thư I Cô-rin-tô,

“¹³ Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến.” (I Cô-rin-tô 13:13)

Như vậy “Đức mến” hay tình yêu hay một tâm hồn đẹp là một điều quan trọng bậc nhất vì tình yêu phản ảnh vẻ đẹp của Đấng Chân Lý, của Thiên Chúa vì chính Ngài nói một cách ngắn gọn, “Thiên Chúa là Tình Yêu” – như vậy, ai có Tình Yêu ai có tâm hồn đẹp một tâm hồn trong sạch thì người đó ở trong Thiên Chúa và được chìm mình trong Thiên Chúa như điều mà Kinh Thánh đã từng dạy dỗ.

Là người Ki-tô, có lẽ chúng ta hầu như ai cũng từng nghe nói đến thánh nữ Tê-rê-xa Hải Đông Giê-su – người được mệnh danh là “Bông Hồng Nhỏ của Chúa Giê-su” – thánh nữ nổi tiếng với tác phẩm, *“L’histoire d’une âme”* – “Chuyện một Tâm hồn” là một cuốn hồi ký kể về cuộc đời ngài khiến bao người say mê tìm đọc. Thánh Tê-rê-xa người nữ tu không đi đâu quanh bốn bức tường nhà dòng - dòng kín Cát Minh (Camêlô) nhưng lại được giáo hội tuyên phong đặt ngài làm “Bổn mạng các xứ truyền giáo” – ngang hàng với nhà truyền giáo vĩ đại – thánh Phan-xi-co Xavier là người xuôi thuyền vượt biển đi khắp nơi rao giảng Tin Mừng cho khắp nơi thiên hạ, khắp các lục địa đại dương.

Điều khiến nhiều người Ki-tô yêu mến thánh nữ Tê-rê-xa không phải là bởi những luận đề thần học cao siêu nhưng chính là bởi tâm hồn thánh nữ phát ra vẻ đẹp diệu kỳ, vẻ đẹp của một tâm hồn tràn đầy ân sủng của Thiên Chúa và nói cách khác tâm hồn của thánh nữ phản ảnh vẻ đẹp của Thiên Chúa như ánh trăng phản ảnh từ ánh sáng mặt trời. Và như vậy, cuộc đời thánh nữ chính là một minh chứng hùng hồn rằng chúng ta không những có thể truyền đạo bằng “Giơm” – là Lời của Thiên Chúa mà còn bằng “Hoa hồng” tượng trưng cho tình yêu và vẻ đẹp của tâm hồn.

Lạy Chúa, Xin cho chúng con được trở nên khí cụ hữu ích cho Thiên Chúa - xin ban cho chúng con ơn khôn ngoan để chúng con biết dùng sức mạnh của Lời

Chúa là Gươm của Thần Khí để thu phục linh hồn về cho Chúa và xin ban cho chúng con một tâm hồn thập đệp để trở nên nguồn vui và là ánh sáng cho nhiều người ngõ hầu qua đó mưu ích ơn cứu độ cho tha nhân và qua chúng con Chúa dẫn dắt nhiều người về với Chúa về với bến bờ tin – yêu – hy vọng, bến bờ hạnh phúc, bình an và cứu độ. Amen.

12 - Sự Mạc Khải Tiệm Tiến Của Chân Lý

Với những người dẫn thân theo Chúa, loan báo Tin Mừng cho tha nhân và các loài thụ tạo khác thì ước ao khao khát được tuân phục thánh ý Chúa làm tròn bổn phận, sứ mạng mà Chúa trao phó cho mình thì đó vừa là trách nhiệm vừa là niềm vui. Tuy vậy câu hỏi được đặt ra là nếu chúng ta không nhận biết Chúa, không nhận biết Chân Lý thì làm sao chúng ta có thể hiểu biết được thánh ý Chúa trên cuộc đời mình, làm sao để chúng ta có thể hoàn thành trọn vẹn ý muốn Chúa trên mình và làm đẹp lòng Chúa mọi đàng? – Và mặc nhiên câu trả lời sẽ là: Tôi phải tìm kiếm Chúa, tìm kiếm chân lý cho đến khi chân lý của ngài được tỏ ra cho tôi.

Như vậy, nếu chúng ta muốn rao giảng về Chúa cho người khác, dạy dỗ lời chân lý cho họ thì trước hết chúng ta phải thực sự nhận biết Chúa, thực sự được ánh sáng chân lý soi rọi. Chúa Giê-su là Đấng Chân Lý và chính là Chân Lý nhập thể làm người, thật vậy, "***Đức Giê-su đáp: "Chính Thầy là con đường, là sự thật [chân lý] và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy"***" (Gioan 14:6). Chúa Giê-su là sự mạc Khải trọn vẹn của chân lý cho nhân loại vì ngài là Ngôi Lời, Ngôi Hai Thiên Chúa, thật vậy, "***1 Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa...4 ở nơi Người là sự sống, và sự sống là ánh sáng cho nhân loại.***" (Gioan 1:1,4). Thánh tiên sĩ Giê-rô-ni-mô nói rất phải khi ngài tuyên bố cách mạnh mẽ, "Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Ki-tô".

Các bạn thân mến, chúng ta muốn loan báo sứ điệp Chúa Ki-tô, loan báo Tin

Mừng cho người khác ấy là một công việc, nghĩa cử hết sức cao đẹp vì nó gắn liền với trách nhiệm, sứ vụ của mọi ki-tô hữu thuộc mọi bậc sống trong giáo hội. Và mục đích ấy không gì khác hơn là mưu cầu ơn cứu độ cho tha nhân. Như vậy, chúng ta phải tự đặt câu hỏi, “Nếu tôi chưa nhận được ơn cứu độ của Thiên Chúa thì làm sao tôi có thể dẫn dắt người khác để họ thực sự được cứu độ?” – nếu bạn tự hỏi như vậy, hãy tin tôi, bạn phải lắm! Nếu chúng ta muốn cứu người khác, trước hết chúng ta phải được cứu trước – đây là một luận điểm khá quan trọng vì trong Kinh Thánh, Chúa Giê-su đã nhiều lần nghiêm giọng trách mắng những người nhận mình là thầy dạy lời chân lý nhưng là những người làm lạc u mê mù tối không hiểu biết ý Chúa, chẳng hạn, “³⁹ **Đức Giê-su còn kể cho môn đệ dụ ngôn này: "Mù mà lại dắt mù được sao? Lẽ nào cả hai lại không sa xuống hố?"** (Luca 6:39), hay ở một chỗ khác trong sách Phúc âm Mát-thêu, Chúa cảnh cáo những vị thầy làm lạc, “¹⁵ **"Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình! Các người rao khắp biển cả đất liền để rủ cho được một người theo đạo; nhưng khi họ theo rồi, các người lại làm cho họ đáng xuống hoả ngục gấp đôi các người."** (Mát-thêu 23:15) và Chúa nhấn mạnh, “⁶ **Nhưng ai làm có cho một trong những kẻ bé mọn đang tin Thầy đây phải sa ngã, thì thà treo cối đá lớn vào cổ nó mà xô cho chìm xuống đáy biển còn hơn."** (Mát-thêu 18:6). Những trích dẫn trên không có ý khiến các môn đệ thật của Chúa Ki-tô phải khiếp sợ khi loan Tin Mừng vì Chúa trách mắng là ngài có ý nói đến những kẻ giả hình không hiểu biết Chúa, không được ánh sáng chân lý soi rọi nhưng lại muốn làm thầy dạy cho muôn dân. Tuy nhiên khi rao giảng lời Chúa chúng ta cũng phải hết sức cẩn trọng vì chúng ta biết rằng Kinh Thánh là Lời của Đấng Chí Thánh và không thể đem ra đùa giỡn hay rao giảng tùy tiện theo ý riêng.

Trở lại với tiêu đề bài viết, chúng ta tự hỏi, “Sự tiệm tiến của chân lý” nghĩa là gì? – Thừa rằng đó là sự mạc khải chân lý của Chúa dành cho những người yêu mến ngài theo một trình tự tiệm tiến nghĩa là tăng dần theo thời gian. Hiểu biết điều này có thực sự quan trọng không? – Xin thưa là hết sức quan trọng!

Hãy để tôi minh họa về điều này thông qua hình ảnh sau: Bây giờ chúng ta lấy quá trình phát triển của một con người từ lúc sinh ra cho đến khi trưởng thành làm một thí dụ. Khi chúng ta là một em bé sơ sinh, chúng ta cần điều gì để duy

trì sự sống? – thưa rằng đó chính là sữa mẹ. Đứa trẻ mới sinh ra nó không hiểu biết tâm tư, lời nói của người lớn nó chỉ cần mỗi sữa, duy nhất sữa mà thôi! Kinh Thánh tuyên bố nếu chúng ta muốn nhận được ơn cứu độ chúng ta cần phải được tái sinh trong linh hồn, thật vậy, **3 Đức Giê-su trả lời: "Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể thấy Nước Thiên Chúa, nếu không được sinh ra một lần nữa bởi ơn trên."** (Gioan 3:3). Kinh Thánh cho biết khi chúng ta thực sự nhận được ơn tái sinh đến từ Chúa thì chúng ta cũng như những em bé về tâm linh và thức ăn đầu tiên để duy trì sự sống linh hồn đó chính là Lời Chúa. Lời Chúa vừa là sữa vừa là bánh tâm linh cho linh hồn người dân thân theo Chúa.

Tuy nhiên để tâm linh lớn lên trong Chúa, chúng ta không chỉ dừng lại ở việc chỉ mỗi uống sữa mà thôi. Cũng như đứa trẻ mới sinh ban đầu là bú sữa mẹ, rồi theo thời gian em ăn cháo, rồi tiếp theo là ăn cơm mớm, sau đó mới có thể tập tành ăn đồ đặc dành cho người trưởng thành. Trong thư gửi tín hữu Do Thái, thánh Phao-lô đã nhắc nhở **12 Quả thật, với thời gian, đáng lẽ anh em đã phải là những bậc thầy, thế mà anh em lại cần phải để cho người ta dạy anh em những điều sơ đẳng về các sấm ngôn của Thiên Chúa: thay vì thức ăn đặc, anh em lại phải cần dùng sữa.** **13 Thật vậy, phàm ai còn phải dùng đến sữa, thì không hiểu gì về đạo lý liên quan đến sự công chính, vì người ấy vẫn là trẻ con.** **14 Thức ăn đặc thì dành cho những người đã trưởng thành, những người nhờ thực hành mà rèn luyện được khả năng phân biệt điều lành điều dữ."** (Do Thái 5:12-14)

Như vậy, theo thời gian những người sau khi được tái sinh sẽ ăn thức ăn tâm linh từ sơ đẳng đến cao cấp để có thể trở nên những bậc thành nhân trong Chúa. Thức ăn ấy chính là Lời Chúa. Và bây giờ chúng ta tự hỏi sữa tâm linh là gì? Đồ ăn đặc tâm linh là gì? – Xin thưa cũng vẫn là Lời Chúa là Kinh Thánh nhưng đó là sự tỏ bày chân lý theo những lớp, những tầng ý nghĩa khác nhau.

Chúng ta cùng lắng nghe giáo huấn của Hội Thánh Công Giáo về các lớp ý nghĩa của Kinh Thánh, của Lời Chúa:

"... Hai nghĩa của Thánh Kinh: nghĩa văn tự và nghĩa thiêng liêng. Nghĩa

thiêng liêng lại được chia thành nghĩa ẩn dụ, nghĩa luân lý, nghĩa dẫn đường...” (GLHTCG điều 115)

“Nghĩa văn tự dạy về biến cố

Nghĩa ẩn dụ dạy điều phải tin,

Nghĩa luân lý dạy điều phải làm,

Nghĩa dẫn đường dạy điều phải vươn tới.” (GLHTCG điều 118)

Như vậy, theo ý nghĩa nào đó chúng ta có thể hiểu “sửa tâm linh” chính là cách hiểu Lời Chúa theo nghĩa văn tự còn “đồ ăn đặc tâm linh” chính là Lời Chúa hiểu theo nghĩa thiêng liêng. Và như vậy linh hồn muốn trưởng thành lớn lên trong Chúa thì đều phải trải qua quá trình đi lên từ từ, không có khái niệm bỏ qua giai đoạn, đốt cháy giai đoạn để lớn lên trong Chúa.

Chúa Giê-su chính là Đấng soi rọi chân lý cho những người dần thân theo ngài vì ngài chính là Chân Lý. Và vì vậy yêu mến Chúa, yêu mến lời ngài, thực hành tuân giữ vâng phục giới răn sự dạy dỗ của ngài là tiêu chí đặt lên hàng đầu cho những người muốn nhận được sự mạc khải tiệm tiến của chân lý theo thời gian. Sự mạc khải tiệm tiến của chân lý là một điều rất quan trọng vì nó khiến chúng ta trưởng thành trong Chúa, đạt tầm vóc của bậc thành thân như Chúa mong muốn. Chẳng vậy mà thánh Phao-lô đã từng nhắc nhở mạnh mẽ rằng, “¹³ **Thật vậy, phàm ai còn phải dùng đến sữa, thì không hiểu gì về đạo lý liên quan đến sự công chính, vì người ấy vẫn là trẻ con.** ¹⁴ **Thức ăn đặc thì dành cho những người đã trưởng thành, những người nhờ thực hành mà rèn luyện được khả năng phân biệt điều lành điều dữ.**” (Do Thái 5:13-14)

Lời nguyện: “Lạy Chúa Giê-su, xin ban cho con được ơn hiểu biết Chúa hơn, mến Chúa hơn và làm tôi Chúa không hề bê trễ.”

13 - Sự Thẩm Thấu Của Đức Tin

Là người Ki-tô, chúng ta vẫn thường nghe “Tôi nhận được ơn cứu độ bởi đức tin hay niềm tin chân thật đặt nơi Thiên Chúa” – điều này thật phải, Kinh Thánh cũng dạy dỗ như vậy! Tuy nhiên câu hỏi được đặt ra là, “Đức tin dẫn đến ơn cứu độ của chúng ta đến từ đâu? Bởi sự nỗ lực của ý chí cá nhân hay là phát xuất từ Thiên Chúa?” – Bài viết sẽ cung cấp cho độc giả, các tín hữu Ki-tô cái nhìn thấu đáo về đức tin dẫn đến ơn cứu độ.

Trước hết, chúng ta cùng tìm hiểu đức tin là gì? – Trong thư gửi tín hữu Do Thái, thánh Phao-lô đã định nghĩa ngắn gọn cho chúng ta, “*1 Đức tin là bảo đảm cho những điều ta hy vọng, là bằng chứng cho những điều ta không thấy.*” (Do Thái 11:1) – Như vậy câu kinh văn này cho biết đức tin cũng giống như là ánh sáng thiêng liêng, ánh sáng nội tâm để chúng ta nhìn đến và hy vọng hay là soi sáng cho chúng ta biết và tin những điều mặc dù con mắt thể xác hiện tại không xem thấy.

Kinh Thánh còn nhấn mạnh hơn nữa về sự quan trọng của lòng tin, đức tin. Chẳng hạn chúng ta cùng đọc trong thư Ê-phê-sô, “*8 Quả vậy, chính do ân sủng và nhờ lòng tin mà anh em được cứu độ: đây không phải bởi sức anh em, mà là một ân huệ của Thiên Chúa; 9 cũng không phải bởi việc anh em làm, để không ai có thể hãnh diện.*” (Ê-phê-sô 2:8-9) – Câu kinh văn này cho chúng ta biết lòng tin hay đức tin khiến chúng ta nhận được ơn cứu độ chính là một ơn huệ của Thiên Chúa chứ không hoàn toàn bởi công sức hay nỗ lực cá nhân.

Thật vậy, giáo huấn của Hội Thánh Công Giáo cũng dạy rằng, “**Đức tin là một hồng ân siêu nhiên của Thiên Chúa. Để tin, con người cần đến những trợ lực bên trong của Chúa Thánh Thần**” (GLHTCG điều 178)

Vậy nếu nói đức tin là một ơn huệ của Thiên Chúa thì ơn huệ ấy tác động như thế nào đối với chúng ta là những người muốn lãnh nhận ơn cứu độ của Chúa? –

Câu trả lời ngắn gọn là: Chúng ta nhận được ơn cứu độ là bởi Đức Tin của Đức Giê-su Ki-tô và đức tin ấy thẩm thấu qua đức tin của chúng ta. Nói cách khác đức tin hoạt động theo nguyên lý thẩm thấu hay dẫn truyền, thông truyền.

Thật vậy, chúng ta cùng đọc trong thư Ga-lát, “**16 Tuy nhiên, vì biết rằng con người được nên công chính không phải nhờ làm những gì Luật dạy, nhưng nhờ tin vào Đức Giê-su Ki-tô, nên chúng ta cũng tin vào Đức Ki-tô Giê-su, để được nên công chính, nhờ tin vào Đức Ki-tô, chứ không phải nhờ làm những gì Luật dạy. Quả thế, không phàm nhân nào sẽ được nên công chính vì làm những gì Luật dạy.**” (Ga-lát 2:16)

Câu kinh văn trong thư Ga-lát nói rằng con người được nên công chính là nhờ vào lòng tin vào Đức Giê-su Ki-tô. Thực ra đối chiếu với nguyên bản tiếng Hy Lạp sát nghĩa hơn sẽ là, “... **con người được nên công chính không phải nhờ làm những gì Luật dạy, nhưng bởi Đức tin của Đức Giê-su Ki-tô...**”

Trong các bản Kinh Thánh Anh Ngữ, nhiều bản đã dịch chưa được sát nghĩa câu gốc Ga-lát 2:16, chẳng hạn trong bản New American Bible dịch toát ý như sau:

“16 who know that a person is not justified by works of the law but through faith **in** Jesus Christ, even we have believed in Christ Jesus that we may be justified by faith **in** Christ and not by works of the law, because by works of the law no one will be justified.” (NAB, **Galatians 2:16**)

Tuy nhiên, một số thủ bản Anh Ngữ khác dịch sát nghĩa hơn, chẳng hạn bản King James dịch như sau:

16 Knowing that a man is not justified by the works of the law, but by the faith **of** Jesus Christ, even we have believed in Jesus Christ, that we might be justified by the faith **of** Christ, and not by the works of the law: for by the works of the law shall no flesh be justified. (KJ, Galatians 2:16)

Bây giờ chúng ta hãy cùng đối chiếu giữa hai bản NAB và KJ chúng ta đã thấy sự khác biệt - Ở bản NAB dịch là “faith **in** Jesus Christ”, còn bản KJ dịch sát nghĩa là “faith **of** Jesus Christ” – bản NAB dịch toát ý là “đức tin nơi Đức Giê-su Ki-tô” còn bản KJ dịch sát nghĩa là “đức tin của Đức Giê-su Ki-tô”

Thực ra vấn đề dịch toát ý hay sát nghĩa trong câu kinh văn sách Ga-lát trên cũng không quá nghiêm trọng, thông tin trên chủ yếu khẳng định cho chúng ta biết cách rõ ràng hơn rằng đức tin dẫn đến ơn cứu độ là bởi đức tin của Đức Giê-su Ki-tô và đức tin ấy thâm thấu, truyền dẫn qua đức tin của chúng ta. Thật vậy, chúng ta có thể tham khảo trong thư Rô-ma, “**17 Vì trong Tin Mừng, sự công chính của Thiên Chúa được mạc khải, nhờ đức tin để đưa đến đức tin, như có lời chép: Người công chính nhờ đức tin sẽ được sống.**” (Rô-ma 1:17)

Đức Giê-su Ki-tô chính là tinh túy của đức tin và là mạc khải trọn vẹn của lòng tin dẫn đến ơn cứu độ. Kinh Thánh cho biết đức tin chúng ta có được là nhờ lắng nghe Lời Chúa, Lời của Đức Giê-su Ki-tô – Ngôi Lời nhập thể làm người, thật vậy, “**17 Ấy vậy, có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Ki-tô.**” (Rô-ma 10:17)

Đôi khi có thể có người sẽ tự hỏi, “Ồ, Đức Giê-su cũng có đức tin sao? Tôi tưởng Đức Giê-su là Con Thiên Chúa và là Ngôi Hai Thiên Chúa chắc ngài sẽ không cần đâu chứ?” – Xin thưa là có, vì Đức Giê-su Ki-tô cũng là con người chỉ khác với mọi người là ngài vô tội và không có sự dữ nào thắng được. Nói đúng hơn Đức Giê-su mang hai bản thể Thiên Chúa và bản thể loài người. Một trong những danh hiệu của Đức Giê-su là Đáng Trung Tín (Faithful) – ngài là Đáng có đức tin trọn vẹn nơi Thiên Chúa, nơi Thiên Chúa Cha là cha ngài; ngài đã tín thác, trung thành vâng lời Chúa Cha trọn vẹn mọi điều đến nỗi bằng lòng hy sinh chịu chết trên cây thánh giá vì tội lỗi nhân loại hầu đem lại ơn cứu độ cho chúng ta.

Như đã nói ở trên rằng đức tin dẫn đến ơn cứu độ là bởi đức tin của Đức Giê-su

thăm thấu qua đức tin của chúng ta vậy thì chúng ta có góp phần nào trong đức tin của mình không hay chỉ bởi một mình Thiên Chúa? – Xin thưa rằng: Có! – việc đức tin hay niềm tin của chúng ta đặt nơi Chúa cũng do ý chí của chúng ta đáp lại hồng ân cao trọng này, tuy nhiên chúng ta phải luôn nhớ rằng Thiên Chúa phải đi bước trước, ngài sẽ dẫn lối khiến đức tin của chúng ta trở nên đồng hình đồng dạng với đức tin con ngài là Đức Giê-su Ki-tô theo mức độ nhất định tùy theo lòng tin và sự vâng phục của chúng ta dành cho Chúa.

Thật vậy, chúng ta cùng lắng nghe giáo huấn của Hội Thánh Công Giáo về luận điểm này: **“Đức tin là một hồng ân của Thiên Chúa, là một nhân đức siêu nhiên do Thiên Chúa tuôn ban. “Để có được đức tin này, cần có ân sủng Thiên Chúa đến trước giúp đỡ và sự trợ giúp bên trong của Chúa Thánh Thần: Ngài đánh động và quy hướng con tim về cùng Thiên Chúa, Ngài mở mắt lý trí và cho mọi người cảm thấy dịu ngọt khi ưng thuận và tin vào chân lý”**” (GLHTCG điều 153).

Như vậy câu nói, “Tất cả là hồng ân” thật là chí lý và ý nghĩa và đức tin mà chúng ta có được hay dẫn đến ơn cứu độ cũng là một hồng ân, là một món quà nhưng không đến từ Thiên Chúa.

Lời nguyện: Lạy Chúa Giê-su Ki-tô là cội rễ và cuối cùng của đức tin, xin cho niềm tin của chúng con được trọn vẹn nơi Chúa, xin cho tinh thần của Chúa thấu nhập vào tinh thần, tư tưởng, sự ước ao, lời nói và việc làm của chúng con. Xin cho chúng con được trung tín với Chúa trong sứ mạng Chúa giao phó để chúng con biết chu toàn bổn phận của chúng con đối với Chúa trong hành trình lữ thứ trần gian. Amen.

14 - Bình Minh Ki-tô Giáo

Abraham Lincoln (1809-1865) – Nhà lập pháp, vị tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ, người được biết đến như là một trong những nhà lãnh đạo, người giải phóng nô lệ vĩ đại hàng đầu nhân loại. Thế nhưng trước đó khoảng gần 2000 năm, đúng hơn là khoảng 19 thế kỷ trước, nhân loại đã xuất hiện một ngôi sao mai sáng chói trên bầu trời tự do, một nhà lãnh đạo tinh thần, tư tưởng kiệt xuất; một nhà giải phóng nô lệ vĩ đại nhất trong lịch sử loài người – giải phóng nhân loại khỏi ách thống trị tâm linh và thể xác, đó chính là Đức Giê-su Ki-tô – Con Thiên Chúa và là Ngôi Hai Thiên Chúa nhập thể làm người.

Sự Giáng Sinh của Đức Giê-su đã làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt của nhân loại trong mọi phương diện. Ngài chính là người truyền cảm hứng cho mọi người thuộc mọi dân tộc yêu chuộng tự do đích thực. Đạo của ngài là Đạo Tình Yêu chính vì thế ngay từ thuở sơ khai, Ki-tô giáo được mệnh danh là đạo của người nô lệ vì rất được nhiều người nô lệ yêu mến; là đạo của người bất hạnh, cùng khổ - vì những người nô lệ đã tìm được sự tự do đích thực nơi ngài và những người bất hạnh, cùng khổ tìm được nguồn vui, sự an ủi và hạnh phúc vô biên trong ngài. Hơn thế nữa, Chúa Giê-su còn là nguồn cảm hứng cho những nhạc sĩ, thi sĩ, nghệ sĩ, triết gia,... đến từ mọi ngôn ngữ, vùng miền, văn hóa, chủng tộc, và mọi quốc gia yêu chuộng hòa bình.

Thật vậy, trước khi Chúa giáng sinh hàng trăm năm, nhiều tiên tri, sứ giả trong Cựu Ước đã tuyên sấm trước về vai trò, sứ mệnh, sự xuất hiện của Đức Giê-su – Đấng Cứu Thế, Vị Cứu Tinh của nhân loại. Chẳng hạn, chúng ta cùng lắng nghe trong sách tiên tri Isaiah, **“Vì một trẻ thơ đã chào đời để cứu ta, một người con đã được ban tặng cho ta. Người gánh vác quyền bính trên vai, danh hiệu của Người là Cố Vấn kỳ diệu, Thần Linh dũng mãnh, người Cha muôn thuở, Thủ Lãnh hoà bình. ⁶ Người sẽ mở rộng quyền bính, và lập nên hoà bình vô tận cho ngài vàng và vương quốc của vua Đa-vít.”** (Isaiah 9:5-6a)

Có thể nói lịch sử nhân loại tiền Ki-tô là một lịch sử của nhân loại đau khổ, một nhân loại chịu ách thống trị của những kẻ bạo chúa, độc tài, hung ác, luôn tìm cách đeo gông cùm xiềng xích vào cổ những người thấp cổ bé họng, những người cùng khổ chịu sự nô lệ cả về thể xác lẫn tinh thần. Tiếng than thở, kêu cứu của những người nô lệ, những người cùng khổ đã thấu lên trời xanh, chính

vì vậy Thiên Chúa đã lắng nghe và Ngài đã sai Con Một của Người xuống thế gian để giải phóng nhân loại đau khổ – Đó chính là Đức Giê-su Ki-tô – Đấng Mê-si-sa của người Do Thái đang chịu ách nô lệ của Đế Quốc La Mã nói riêng, và cho mọi dân tộc nói chung. Đức Giê-su Ki-tô chính là MẶT TRỜI CHÂN LÝ, sự giáng sinh của ngài chính là ánh bình minh của Ki-tô giáo và sự xuất hiện của Ki-tô giáo chính là bình minh của nhân loại, là ánh sáng soi chiếu chân lý, sự tự do cho muôn dân.

Theo như những hồi ký tự thuật và nhiều tài liệu sách vở ghi lại thì Apraham Lincoln, vị tổng thống nhà lập pháp vĩ đại của Hoa Kỳ có niềm tin rất mạnh mẽ nơi Thiên Chúa và Đức Giê-su Ki-tô chính là người đã truyền cảm hứng cho ông. Thật vậy, ông đã từng chia sẻ kinh nghiệm của bản thân “Tôi đã nhiều lần bắt mình phải quỳ xuống cầu nguyện, nói với đầu gối rằng: Ta cần phải đi đâu nữa” (Apraham Lincoln). Có thể nói câu vĩ ngôn sau đây hoàn toàn đúng đắn, đó là, “ Khoảng cách giữa vấn đề và giải pháp là khoảng cách giữa đầu gối và sàn nhà. Những ai biết quỳ gối trước Thượng Đế sẽ đứng lên giải quyết mọi vấn đề”. Từ kinh nghiệm và bí quyết của nhà lãnh đạo hàng đầu của lịch sử nhân loại Apraham Lincoln, chúng ta có thể khẳng định chắc chắn rằng: Một dân tộc muốn có một thể chế tự do, dân chủ, công bằng, nhân ái, muốn có một nền hòa bình thịnh trị, dân an thái lạc trường cửu thì người lãnh đạo quốc gia phải biết quỳ gối trước Thượng Đế, phải dám nhìn nhận một sự thật rằng Đức Giê-su Ki-tô chính là Chân Lý, là Sự Thật cho muôn dân. Thật vậy, chính Đức Giê-su Ki-tô đã từng tuyên bố về bản thân mình như sau, **“Thầy là con đường, sự thật [chân lý] và là sự sống...Khi anh em biết sự thật, sự thật sẽ giải phóng anh em”** (Gioan 14:6a, 8:32)

15 - "Người Chúa Yêu"

Nếu ai đó được Thiên Chúa tỏ cho biết mình được ban cho tước hiệu sau thì tôi tin rằng mọi tước hiệu mà thế gian ban cho không thể nào sánh bằng đó là tước hiệu "Người Chúa Yêu". Thật vậy trong số 12 vị tông đồ tiên khởi của Chúa Giê-su thì thánh Phê-rô được Chúa chọn làm tông đồ trưởng tuy nhiên duy nhất

thánh Gioan tông đồ được Kinh Thánh nhắc đến là "Người Chúa Yêu" - Trong một số mạc khải tư Chúa Giê-su tiết lộ ngài ưu ái tông đồ Gioan vì thánh Gioan là người đầy nhiệt tâm, trong sạch và tinh khiết như hoa huệ. Thật vậy, trong giờ phút hấp hối trên thánh giá trước khi về với Thiên Chúa Cha, Chúa Giê-su đã trao phó vị tông đồ này cho Đức Mẹ như là con riêng của Mẹ Maria.

Vì tước hiệu "Người Chúa Yêu" là một tước hiệu cao quý hơn mọi tước hiệu thế gian và thông thường 'quý' thì đi đôi với 'hiếm' nên ít người có thể đạt được. Theo tôi thì để đạt được tước hiệu cao quý này thì người Ki-tô hữu trong mọi bậc sống cần có những phẩm chất sau:

- 1- Phải có trái tim quảng đại dành cho Thiên Chúa
- 2- Sẵn sàng hy sinh nhiều vì Nước Trời
- 3- Dám sống theo tinh thần các thánh bằng cách rèn giũa cho mình những nhân đức thật sáng
- 4- Có lòng nhiệt thành tông đồ theo sứ mạng Chúa trao phó

Lời nguyện: Lạy Chúa! nếu con không xứng đáng với điều con xin thì xin Ngài đoái thương ban cho con ơn để trở nên xứng đáng với điều con xin.

16 - Ba Loại Ánh Sáng

Có ba loại ánh sáng: Ánh sáng tự nhiên, ánh sáng trí tuệ và ánh sáng siêu nhiên:

- 1- Ánh sáng tự nhiên: Tô điểm và làm đẹp cho những bông hoa
- 2- Ánh sáng trí tuệ: Tô điểm và làm đẹp cho những bộ óc
- 3- Ánh sáng siêu nhiên (Hay còn gọi là ánh sáng chân lý, ánh sáng đức tin): Tô điểm và làm đẹp cho linh hồn.

Lời nguyện: Lạy Chúa! Chúng con cảm ơn ngài đã ban cho nhân loại và thế giới chúng con đang sống đây những nguồn sáng thật kỳ diệu và đẹp thay. Xin giúp chúng con biết nhận ra Chúa trong những ân huệ Chúa ban, đặc biệt xin cho chúng con biết chuộng mến thứ ánh sáng cao quý là ánh sáng siêu nhiên, ánh sáng chân lý vì đó là thứ ánh sáng dẫn chúng con đến ơn cứu độ, dẫn chúng con trên hành trình lữ thứ tiến về quê trời – Nhờ ánh sáng này mà chúng con có thể hiểu biết Chúa hơn để rồi chúng con biết chu toàn bổn phận phụng sự Chúa dưới sự soi rọi của ánh sáng chân lý là thứ ánh sáng siêu nhiên cũng là ánh sáng đức tin.

17 - Đóa Hoa Tiền Định

Từ trước khi tạo dựng vũ trụ, Chúa Trời đã biết trước mỗi một người trong chúng ta được sinh ra và ngài đã tiền định một loài hoa gắn liền với tâm hồn mỗi người. Bạn có thể được tiền định để trở nên xinh đẹp như một đóa hồng, bông huệ, hoa tulip, thược dược, mẫu đơn, ... hay thậm chí chỉ là một bông hoa mười giờ đơn sơ và nhỏ bé. Việc của chúng ta không phải là cố gắng ép mình để trở nên một đóa hoa phi thường, đúng hơn là cố gắng nhận ra xem loài hoa nào mang tên ta. Thật vậy, triết gia Socrates – nhà hiền triết tiền Ki-tô đã từng có câu nói rất nổi tiếng, “Hãy tự biết lấy chính mình!” - Nếu chúng ta nhận ra mình dù chỉ là một bông hoa mười giờ đơn sơ và nhỏ bé và tỏa đúng hương sắc, tôi tin rằng bông hoa mười giờ ấy cũng có thể được cắm trong chiếc lộc bình quý gồm nhiều loại hoa muôn kích cỡ, muôn màu sắc dâng trên bàn thờ Thiên Chúa.

Nguyện gẫm: Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của con ! Xin Chúa giúp chúng con biết nhận ra rằng càng tham vọng thì chúng con càng đau khổ dù rằng tham vọng của chúng con tưởng chừng như là chính đáng vì sẽ có những cám dỗ xảy ra khi tham vọng ấy không phù hợp với thánh ý Chúa. Giống như hai thánh tông đồ Gioan và Gia-cô-bê khi xưa cả gan đến xin Thầy Giê-su muốn được ngồi bên hữu và bên tả trong Nước Chúa và sẵn sàng uống chén đắng Chúa trao nhưng Chúa đã tỏ cho biết vị trí của mỗi người trong nước thiên đàng đã được Chúa Cha tiền định sẵn sẵn từ trước. Xin Chúa giúp chúng con luôn được bình an và đầy tin tưởng rằng thiên đàng là nơi hạnh phúc tốt cùng mà trí óc trần gian

không thể tưởng tượng nổi và xin giúp chúng con được an tâm và hài lòng về phần phúc trên thiên đàng Thiên Chúa đã sẵn sẵn trước cho chúng con khi chúng con trung thành phụng sự Chúa trong sứ mạng được trao phó vì ngài là Đấng Toàn Tri, là Đấng hiểu rõ chúng con hơn chính mình và biết điều tốt nhất để ban cho chúng con.

18 - ĐỪNG PHÁN XÉT

Mỗi một lần chúng ta phán xét ai đó, phán xét một điều gì đó không thuộc về thẩm quyền của chúng ta vô tình chúng ta đã đánh mất đi mỗi bang giao, mỗi thiện cảm mà người khác dành cho mình. Và có khi mỗi lần chúng ta phán xét có thể chúng ta sẽ mất đi một người bạn. Thật vậy, Chúa Giê-su đã từng căn dặn, nhắc nhở những người theo Chúa là, “Anh em chớ phán xét để khỏi bị xét đoán!”. Honoré de Balzac – Nhà văn lớn nhất nước Pháp thuộc về trường phái hiện thực đã từng phát biểu, “Anh càng phán xét nhiều thì anh càng yêu thương ít”. Theo tôi thì giáo hội hiện đại cần nhiều những “luật sư” bảo vệ, biện hộ cho đức tin hơn là những “quan tòa” xét xử!

Nguyên gãm: Phán xét là khi chúng ta tự nâng mình lên địa vị của một vị Thẩm Phán Tối Cao để xét xử người khác. Chúa dạy chúng ta không được phán xét người khác không phải là vì chúng ta chưa chắc đã tốt hơn người khác – Không, không phải như vậy! Chúa dạy chúng ta không được phán xét người khác là vì chúng ta không nhìn thấy cái Tâm của họ, chỉ một mình Thiên Chúa thấu suốt tâm can mỗi người do đó chỉ một mình Thiên Chúa mới có đủ tư cách để phán xét người khác.

Lạy Chúa! Xin Chúa dạy cho chúng con biết rằng mỗi một người chúng con gặp trong cuộc đời dù tốt hay xấu họ cũng đều tặng cho chúng con những bài học, những kinh nghiệm hết sức quý báu chính vì vậy xin giúp chúng con biết một điều là đừng lên án bất cứ ai. Thậm chí nếu có ai đó làm tổn thương chúng con thì xin giúp chúng con biết sẵn sàng tha thứ cho họ vì chính nhờ họ mà chúng con học biết cách khoan dung. Lạy Chúa! Xin giúp chúng con biết rằng: phê

bình, chỉ trích ai đó là một điều rất dễ và bất cứ ai cũng có thể làm được thế nhưng vượt lên trên sự phán xét để cư xử rộng lượng đó mới là điều đáng tự hào – vì một tâm hồn mà càng lớn thì càng từ bi, rộng lượng và đại lượng.

19 - Vua Solomon Và Triết Gia Socrates

Kinh Thánh ghi lại vua Solomon là con trai của vua Đavit, mặc dù lòng mến Chúa của vua Solomon kém hơn vua cha Đavit nhưng vì Thiên Chúa quá yêu mến Đavit nên cũng chúc phúc bội phần cho vua Solomon. Chẳng hạn vua Solomon được Thiên Chúa ưu ái ban cho sự khôn ngoan, giàu sang và vinh quang tốt bậc hơn hết thảy mọi con người trên thế gian.

Chưa kể đến một số lượng lớn kim cương đá quý hay các loại ngọc quý, số lượng vàng ròng dự trữ của vua Solomon chất đầy trên những chiến thuyền lớn và người ta ước tính số lượng vàng đó lên đến hàng trăm tỉ đô la theo giá thị trường ngày nay... Nói về mức độ giàu có, về đời sống vương giả thì tỷ phú Bill Gates hay Bầu Đức của Hoàng Anh Gia Lai cũng chỉ là người nghèo so với vua Solomon mà thôi... Còn nói đến trang phục, y phục của vua Solomon thì người ta kể rằng quần áo của vị vua này được dệt bằng thứ lụa quý hiếm bậc nhất của vùng Lưỡng Hà và Ai Cập, trang phục bên ngoài của vua Solomon luôn được dát vàng ròng và đính rất nhiều kim cương, ngọc quý óng ánh đẹp lộng lẫy đến nỗi có nhiều người ao ước trong đời được gặp vua Solomon một lần để chiêm ngắm vinh quang, sự huy hoàng của ông rồi sau đó chết cũng thỏa nguyện. Nếu đem so sánh về mức độ xa xỉ trong trang phục thì có lẽ những tú quần áo hàng hiệu đắt tiền của ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng không có chỗ đứng trong nhà của vua Solomon! Nói thế là chúng ta đủ hiểu về đời sống vương giả của vua Solomon là thế nào. Tưởng là một con người nhiều vàng bạc châu báu như thế sẽ đề cao những giá trị vật chất, nhưng không, trong sách Châm Ngôn của vua Solomon nằm trong Kinh Thánh thì vua Solomon tuyên bố, “Sự khôn ngoan quý giá hơn vàng ròng, phải, quý giá hơn vàng ròng!”

Người thứ hai tôi xin nói đến là nhà hiền triết Hy Lạp cổ đại trước Chúa Ki-tô – triết gia Socrates. Chúng ta cùng lắng nghe lời cầu nguyện của triết gia Socrates, ông cầu nguyện với Thượng Đế như sau: **“Xin ban cho bên trong tâm hồn con được nên đẹp đẽ! Còn bề ngoài, xin cho con biết bằng lòng với những gì mình có, miễn sao chúng đừng nghịch lại với bên trong tâm hồn. Xin cho con biết coi người khôn ngoan chính là kẻ giàu có, và ban cho con cũng chỉ nhiều vàng bạc như một người khôn ngoan có thể chịu đựng được và cần dùng đến nó”**. Nói đến đời sống vật chất thì có lẽ mức độ giàu có hay tiềm lực tài chánh của triết gia Socrates có lẽ chắc cũng chỉ ngang ngửa với một người nông dân trồng lúa quê Nam Định của tôi mà thôi vì ông này đào tạo môn sinh, dạy học không cần tiền mà chỉ nhận nguồn trợ cấp từ vợ mà vợ ông này cũng không giàu có hay khá khẩm gì cho lắm. Tuy nhiên sự uyên bác và minh triết của Socrates thì được cả thế giới phải kính nể!

Hai con người vĩ đại này: Một là vua Solomon và một là triết gia Socrates: Một người thì được lịch sử Kinh Thánh ghi lại còn người kia thì được lịch sử thế giới ghi lại, có thể khác nhau về đời sống kinh tế vật chất nhưng điểm chung của họ có thể gói gọn trong hai điểm sau:

- Thứ nhất: Họ đều là những bậc thầy về sự khôn ngoan, thông thái, và là những bậc thầy minh triết của nhân loại.

- Thứ hai: Họ không đề cao những giá trị vật chất nhưng là đề cao những giá trị tinh thần; sự uyên bác trong lý luận, tư tưởng.

Nguyên gãm: Vua Solomon là người khôn ngoan nhất trên thế gian và ông đã nói về bí quyết để có sự khôn ngoan trong sách Châm Ngôn là, “Kính sợ Đức Chúa là khởi đầu của sự khôn ngoan” – Kinh Thánh cũng nói thêm “Kính sợ Chúa là lánh xa điều ác”. Như vậy, chúng ta có thể hiểu khi chúng ta càng làm nhiều việc lành đẹp lòng Chúa và lánh xa điều ác thì chúng ta càng khôn ngoan trong mắt Chúa.

Lạy Chúa! Nhà hiền triết Socrates đã cầu nguyện với Ngài là xin cho ông biết coi người khôn ngoan chính là kẻ giàu có. Như vậy, xin Chúa giúp chúng con hiểu ra rằng: Chúa là Đấng ngự trong cõi siêu nhiên, trong tinh thần, tư tưởng và Chúa muốn chúng con biết tìm kiếm thứ quý giá nhất trong cuộc đời không gì khác hơn là sự khôn ngoan. Còn tiền bạc, xin giúp chúng con biết bằng lòng với những gì mình có vì tài sản vật chất có thể mỗi người mỗi khác nhưng nó không thực sự là điều quan trọng vì Chúa muốn ban cho ai tùy ý theo cách Ngài muốn được tôn vinh nơi mỗi người.

20 - Nhân Đức Thiên Thần

Trong hành trình chinh phục các nhân đức nhân bản của người Ki-tô, thì một trong các nhân đức có thể nói là khó chinh phục nhất đó là đức khiết tịnh – vì đây là nhân đức được gán cho “thiên thần”. Người ki-tô hữu nào khi chinh phục được nhân đức này có thể được ví như hiện thân của thiên thần dưới thế.

Thật vậy, để chinh phục nhân đức này nhiều ki-tô hữu đã phải vật lộn không ngừng trong tuổi thanh xuân và có thể nhiều lần đã từng sa ngã rồi tiếp tục đứng lên và lặp lại nhiều lần... Đôi khi phấn đấu để đạt được nhân đức này có thể khiến chúng ta sẽ mệt mỏi và chán chường ngay cả khi đã dốc hết sức lực - Điều đó là chuyện bình thường vì cuối cùng chúng ta cũng sẽ nhận biết được rằng đức khiết tịnh là một ơn huệ, là hồng ân của Thiên Chúa. Dù cho ta có cố gắng hết sức mình thì chúng ta cũng không có thể đạt được nếu không có sự trợ giúp của ơn trên. Nếu quyền lực siêu nhiên không hạ xuống nâng tâm hồn chúng ta lên thì chúng ta sẽ thất bại với sức riêng của mình như lời thánh Bonaventure đã từng nói, “Tự sức mình chúng ta không thể nào vươn tới sự toàn thiện của Thiên Chúa nếu như không có sự trợ giúp từ trên cao, nếu như quyền lực siêu nhiên

không hạ xuống nâng chúng ta lên.”

Trong Kinh Thánh Chúa Giê-su từng chỉ rõ, “Vì mọi tội lỗi đều xuất phát từ trong lòng...” Do đó muốn đạt được đức khiết tịnh, nhân đức thiên thần này thì chúng ta phải diệt trừ mọi mầm mống tội lỗi thai nghén từ trong tư tưởng, ngay khi còn trong “trứng nước”. Ngoài việc xây dựng một hàng rào lời Chúa bao quanh trí năng, chúng ta cần cầu xin ơn trên để thay đổi tâm lòng để trở nên trinh trong. Muốn vậy, chúng ta phải thể hiện thái độ, tinh thần thông hối và sự ghét bỏ cực độ những thói quen trong suy nghĩ, tư tưởng, lời nói và hành vi nghịch với đức khiết tịnh và hơn hết là phải khao khát yêu mến sự trinh trắng trong tâm hồn như là người yêu của mình vậy. Muốn vậy chúng ta cần phải kiên trì luyện tập và tâm hồn luôn hướng lên Chúa và xin Chúa phù trợ kéo chúng ta ra khỏi chước cám dỗ như trong lời “kinh Lạy Cha” chúng ta thường đọc, “... **Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ...**”. Bí quyết để thắng cám dỗ chính là tìm mọi cách để chôn chạy khỏi cám dỗ. Sẽ là thất bại nếu như chúng ta thử sức mình với cám dỗ vì bản tính con người là yếu đuối mỏng dòn và dễ sa ngã khó có thể tránh được những đòn tinh vi của ma quỷ một khi chúng ta thử sức mình đối diện với nó.

Điều quan trọng hơn hết thấy với người ki-tô khi chinh phục được đức khiết tịnh là phần thưởng cao trọng của nó – đó là được chiêm ngắm dung nhan Thiên Chúa ở đời sau. Thật vậy, thánh tiến sĩ Ambrose đã từng phát biểu “Ngay cả khi sống lại cũng không dễ gì thấy Chúa, ngoại trừ kẻ có tâm hồn trong sạch. Vì Chúa kê ra các kẻ có những nhân đức được Thiên Chúa chúc phúc nhưng chỉ có những kẻ có tâm hồn trong sạch mới có thể nhìn thấy ngài”.

Lời nguyện: Lạy Chúa, xin ban cho chúng con một tâm lòng khiêm nhường để chúng con nhận ra giới hạn của bản thân khi chinh phục các nhân đức vì khiêm nhường là nấc thang dẫn tới sự toàn thiện và các nhân đức khác đặc biệt là đức khiết tịnh. Xin Chúa giúp đỡ chúng con biết khôn ngoan tránh xa chước cám dỗ để với ơn trên chúng con rèn giũa cho mình một tâm hồn trinh trắng như hoa huệ ngát hương để chúng con có thể tiến dâng lên Thiên Chúa làm của lễ ngay khi còn sống ở đời này và cũng là để tri ân món quà thiên đàng đời sau Chúa hứa ban cho chúng con khi chúng con kiên trì phụng sự Chúa cho đến ngày sau hết.

Amen.

21 - Luyện Ngục & Lên Thẳng Thiên Đàng

Bà Maria Simma - một phụ nữ Công Giáo nổi tiếng khắp Âu Châu nhờ ân tứ đặc biệt Chúa ban cho bà đó là bà có khả năng giao thiệp với thế giới các linh hồn trong luyện ngục. Trong một ấn phẩm rất hay viết về bà, nguyên tác Anh ngữ "Get us out of here" - Kim Hà chuyển ngữ "Hãy cứu các linh hồn khỏi luyện ngục" - Bà cho biết phần lớn nhiều người sau khi chết sẽ phải trải qua luyện ngục trước khi lên thiên đàng. Bà nói thêm có người đền tội trong luyện ngục trong khoảng thời gian rất ngắn khoảng nửa giờ nhưng cũng có linh hồn phải đền tội trong đó cho đến ngày tận thế và thời gian trung bình mà một linh hồn phải đền tội trong luyện ngục khoảng 40 năm (ước lượng theo thời gian trên dương thế).

Luyện ngục là một tín điều giáo hội buộc các tín hữu phải tin. Các thánh nhiều người cũng hay rao giảng về luyện ngục. Chẳng hạn, thánh Thomas Aquinas, một nhà thần học đã nói rằng: "Lửa luyện ngục, độ nóng của nó tương đương với độ nóng của lửa dưới địa ngục. Chỉ cần chạm một cái rất nhẹ, rất mong manh, thì nó sẽ trở nên rùng rợn hơn tất cả những cực hình đau đớn chết người trên trái đất này". Một vị thánh khác nói: "Lửa trên thế gian so với lửa luyện tội chỉ là cơn gió mát",...

Phần lớn những người chịu đền tội lâu trong luyện ngục là vì cuộc sống của họ trên trái đất quá dửng dưng, hờ hững và lãnh đạm với Chúa, hoặc họ tin rằng luyện ngục là điều tất yếu, là điều đương nhiên họ sẽ phải trải qua sau khi chết nên việc chu toàn thánh ý Chúa trong cuộc đời họ đã không được thi hành trọn vẹn trong bổn phận đối với Chúa.

Mặc dù lên thẳng thiên đàng sau khi chết là một điều khó khăn nhưng theo tôi thì mọi sự vẫn có thể với những người tin kính, sống đẹp lòng Chúa. Nếu ai đó có

ước ao khao khát được lên thẳng thiên đàng sau khi chết mà không phải trải qua luyện ngục - tôi tin rằng đây cũng là một ước ao thánh thiện và đẹp lòng Chúa, và người đó sẽ phải trải qua luyện ngục trên dương thế. Nếu bạn có ước ao, khao khát như vậy, bạn hãy thường xuyên dâng lên Chúa lời ước nguyện, "Lạy Thiên Chúa là Cha đầy lòng nhân từ, con xin thành tâm đâm ngực thông hối từ giờ cho đến lúc lâm tử. Xin Cha đoái thương lấy lửa luyện ngục đời sau thanh tẩy con đời này để linh hồn con được tinh tuyền và trắng trong. Lạy Chúa, xin hãy dẫn con đi trên con đường trọn lành, rất trọn lành là con đường các thánh đã đi qua và cũng là con đường mà Chúa Ki-tô đã đi qua để con gặp được chân lý và ơn cứu độ của Chúa. Amen."

22 - Mẹ Maria Và Nước Cờ Của Thiên Chúa

Trong dòng lịch sử thế giới, vào mỗi thời đại chúng ta thường bắt gặp một số vĩ nhân là những bậc kỳ tài của nhân loại về mưu lược, sách lược trong chiến trận. Chẳng hạn như ở Việt Nam chúng ta có các vị anh hùng như Nguyễn Trãi hay Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn là những vị tướng mưu lược xuất chúng; hay như bên Trung Hoa, vào thời tam quốc có Khổng Minh Gia Cát Lượng, hay thời Xuân Thu có Tôn Tử là những bậc vĩ nhân đại tài về mưu lược trong nghệ thuật quân sự được người đời truyền tụng. Những vĩ nhân kể trên là những người có tầm ảnh hưởng lớn trong những cuộc chiến tranh giữa các quốc gia hữu hình trên thế giới. Giờ đây chúng ta cùng tìm hiểu về thế giới vô hình, về cuộc chiến tranh giữa hai vương quốc tâm linh: vương quốc của Satan và vương quốc của Thiên Chúa – có thể nói Satan và Đức Ki-tô là hai vị vua của hai vương quốc tâm linh kể trên. Trong cuộc chiến giữa bóng tối và ánh sáng, giữa thiện và ác, ai sẽ là người chiến thắng? – Kinh Thánh nói Satan lắm mưu nhiều kế và là bậc thầy của mưu kế nhưng Thiên Chúa mới là Chúa của mưu kế, Chúa của chiến trận – phần thắng cuối cùng sẽ thuộc về Thiên Chúa.

Cuộc chiến tranh giữa hai vương quốc ánh sáng và bóng tối có thể được ví von

như cuộc đấu trí giữa Thiên Chúa và Satan trong ván cờ tâm linh: quân cờ của Thiên Chúa tượng trưng cho màu trắng, quân của Satan thì màu đen. Mỗi quân cờ mà Thiên Chúa sử dụng đều là những người được Thiên Chúa tuyển chọn trong kế hoạch, chiến lược tổng thể của Ngài. Tất cả các quân cờ của Thiên Chúa đều nằm trong một mạng lưới các mắt xích liên kết chặt chẽ với nhau, gây hiệu ứng cho kế hoạch tổng thể như ‘Hiệu ứng Domino’. Không có một quân cờ nào, không một nước đi nào là thừa trong kế hoạch của Thiên Chúa.

Trong bàn cờ chiến trận của Thiên Chúa, Đức Ki-tô chính là vị Vua. Các quân: tốt, tịnh, mã, xe chính là những người được tuyển chọn. Quân ‘hậu’ là hình ảnh có thể được ví von cho Đức Maria. Đôi khi Thiên Chúa có thể hy sinh danh dự của một quân tốt để giành thế có lợi trong nước đi tổng thể của Ngài. Và thậm chí Thiên Chúa có thể sẵn sàng hy sinh các quân cờ chiến lược như: xe, tịnh, mã để có thể giành phần thắng ván cờ trong cuộc đấu trí với Satan. Các quân cờ mà Thiên Chúa hy sinh đó là hình ảnh của những vị thánh tử vì đạo, những người bị bách hại, bị thế gian sỉ nhục vì danh Chúa, vì sống công chính cho Nước Trời,... Trong ván cờ của Thiên Chúa, đôi khi chúng ta có thể ngạc nhiên vì nước đi của Thiên Chúa diễn biến khôn lường, nhiều khi con người lo sợ khi một quân cờ nào đó của Thiên Chúa có thể bị hy sinh nhưng nhìn cách tổng thể, đó là sự sáng suốt khôn lường của Thiên Chúa khi đấu trí với Satan. Thật vậy, chúng ta cùng lắng nghe lời Chúa trong sách tiên tri Isaiah, “ *Vì trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Thiên Chúa cũng cao hơn đường lối con người, và tư tưởng của Thiên Chúa cũng cao hơn tư tưởng con người chừng ấy.* ” (Isaiah 55:9)

Nếu đã từng chơi cờ vua, ai cũng biết quân hậu là quân cờ quan trọng nhất sau quân vua vì nó có các nước đi có thể biến hóa khôn lường. Như trên đã nói, quân hậu là hình ảnh của ‘Đức Maria’, vì thế đây sẽ là quân cờ chiến lược sau cùng được Thiên Chúa dùng để dè bẹp vị vua bóng tối là Satan trong cuộc chiến sau cùng giữa hai vương quốc ánh sáng và bóng tối. Thật vậy, khi hiện ra với ba trẻ chăn cừu tại làng Fatima - Bồ Đào Nha vào năm 1917, Đức Mẹ đã tiên tri trước cho thế giới khi vào thời chung kết của lịch sử nhân loại, đó là, “Trái tim vô nhiễm Mẹ Maria sẽ chiến thắng”.

Phải chăng Thiên Chúa đã dùng Mẹ Maria như ‘quân hậu’ chiến lược trong bàn

cờ Thiên Chúa? – Thật vậy, khi hiện ra với ba trẻ làng Fatima, Đức Mẹ truyền dạy các thị nhân rằng: Thiên Chúa muốn thiết lập lòng sùng kính Mẫu Tâm Maria trên phạm vi toàn thế giới. Có thể nói lòng sùng kính Mẹ Maria là một biểu hiện tốt đẹp đã tồn tại lâu đời trong truyền thống của giáo hội. Các thánh hầu như ai cũng dành cho Mẹ Maria một vị trí trang trọng trong trái tim vì biết rằng Mẹ Maria chính là Đấng trung gian, thông truyền mọi ơn lành của Thiên Chúa cho con người.

Sở dĩ Thiên Chúa muốn dùng ‘quân cờ chiến lược’ là Đức Maria trong trận chiến sau cùng với Satan là vì Chúa muốn dùng Mẹ là hình ảnh của một con người khiêm nhường thăm sâu vô cùng để đè bẹp sự kiêu ngạo chót vót của Satan - vua của bóng tối, vua của hỏa ngục. Mẹ Maria là biểu tượng của sự hiền dịu, nhân lành, và lòng thương xót vô cùng mà Thiên Chúa muốn kéo tội nhân về với Ngài thông qua Mẹ.

Thật vậy, chúng ta cùng lắng nghe một số vĩ ngôn của các thánh tiên sĩ khi nói về Mẹ Maria. Khi nói về Đức Maria, thánh Bonaventura đã dành cho Mẹ những ngôn từ vô cùng dịu ngọt, chẳng hạn, “Hết thấy mọi người tin tưởng Mẹ cầu bầu thì đều được cứu rỗi. Một lời kêu lên Mẹ, Mẹ cũng đưa bạn vào cửa đày các bạn đấm đuổi ngoài khơi ời! Ôi, Maria dịu hiền, những người yêu mến Mẹ được bình an biết mấy, linh hồn họ sẽ thoát chết vô cùng”. Về sự bầu cử mạnh mẽ của Mẹ Maria, thánh Thomas Aquinas phát biểu, “Ở tiệc cưới Cana khi Chúa Giê-su nói với Mẹ : Giờ con chưa tới, là Chúa đã tỏ ra chắc chắn Chúa sẽ không làm phép lạ nếu không phải Mẹ xin, nhưng vì có lời Mẹ thỉnh cầu, Chúa đã làm ngay phép lạ”. Còn nói về ân sủng được ban cho con người, thánh Anphongsô xác tín, “Nếu chúng ta muốn có ân sủng, chúng ta hãy đến gần Tòa Ân Sủng, chúng ta hãy đến cùng Mẹ Maria. Chúa Giê-su tác thành ân sủng, Mẹ Maria ban phát ân sủng. Chúa Giê-su cứu chuộc chúng ta, Mẹ Maria biện hộ cho chúng ta; Chúa Giê-su là nguyên ủy, Mẹ Maria là đạo tuyền”,...

Trên đây là minh họa về ván cờ của Thiên Chúa khi đấu trí với Satan trong chiến trận thiêng liêng. Nguyên xin mỗi người trong chúng ta đều là những người được Chúa tuyển chọn, là quân cờ chiến lược trong ván cờ của Thiên Chúa. Nguyên xin thánh ý của Thiên Chúa được thể hiện nơi mỗi người trong chúng ta -

“Nguyện xin danh Chúa được cả sáng, triều đại Chúa mau đến, ý muốn của Chúa được thể hiện dưới đất cũng như trên trời... Vì vương quyền, uy lực và vinh quang đều thuộc về Chúa. Amen.”

23 - Lời Cầu Nguyện Trước Khi Tham Dự Thánh Lễ

“Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng nhân hậu và giàu lòng xót thương. Con cảm tạ Cha đã thực hiện một phép lạ vĩ đại trong con là phép lạ sự sống: Con cảm ơn Cha vì ngày hôm nay con tim con vẫn còn đập và môi miệng con vẫn còn được hít thở bầu khí trong lành Cha ban. Lạy Cha, con càng cảm ơn Cha gấp bội vì ngày hôm nay Cha đã ban cho con cơ hội được đến nhà tạm của Cha được tham dự thánh lễ, tham dự bàn tiệc Lời Chúa và bàn tiệc Thánh Thể.

Lạy Chúa Giê-su Ki-tô, con cảm tạ Chúa là Con Thiên Chúa và là Ngôi Hai Thiên Chúa, là Đấng Chân Lý và là Ngôi Lời đã nhập thể làm người vì yêu mến chúng con. Con cảm tạ Chúa đã chịu muôn vàn đau thương, khổ cực và đã chịu thương tích vì tội lỗi chúng con. Lạy Chúa Giê-su, con xin cảm tạ Chúa đã chết thay trên thánh giá để cứu chuộc chúng con: con cảm tạ hy lễ Chúa dâng lên Chúa Cha một lần là đủ cả và giờ đây hy lễ ấy lại được tái hiện trong thánh lễ qua đó Chúa chuyển ban Mình Máu Thánh Chúa cho chúng con.

Lạy Chúa Thánh Thần là Ngôi Ba Thiên Chúa, là Đấng An Ủi và là Đấng Thánh Hóa, là Tình Yêu phát xuất từ Thiên Chúa. Con cảm tạ Chúa Thánh Thần là Đấng hướng dẫn và khiến lòng chúng con yêu mến Chúa. Xin Chúa Thánh Thần đoái thương: sửa soạn, chuẩn bị, thánh hóa tâm hồn con để con tham dự thánh lễ một cách thật sốt mến.

“Lạy Cha Hằng Sống, con dâng Cha máu rất châu báu của Chúa Giê-su hợp với các thánh lễ dâng trên bàn thờ khắp nơi trên thế giới trong ngày hôm nay để cầu xin cho các linh hồn nơi luyện tội, cho giáo hội toàn cầu và cho các tội nhân trên thế giới.”

Nguyện xin Mẹ Maria và thánh cả Giuse dọn lòng con tham dự thánh lễ thật sốt sắng. Amen.””

24 - Kinh Không Chữ

Đã là kinh thì phải có chữ! Tại sao lại nói là ‘Kinh không chữ’? - ấy thế mà đại thi hào Nguyễn Du người được mệnh danh là thánh thi của Việt Nam có những vần thơ rất đáng để chúng ta suy gẫm:

“Ta đọc Kinh Kim cương hơn nghìn lần
Nhiều yếu chỉ sâu sắc trong đó ta không rõ
Đến nay, dưới đài đá "Chia kinh"
Mới hiểu kinh "không chữ" mới thật là chân kinh”
(“Lương Chiêu Minh thái tử phân kinh thạch đài” – Nguyễn Du)

‘Kinh không chữ mới thật là chân kinh’ theo như Nguyễn Du phát biểu là hình thái của lời nói ‘Đạo tại tâm’ – không phụ thuộc vào kinh kệ hay hình thức bề ngoài...

‘Kinh không chữ’ cũng vi diệu tương tự như lời phát biểu của Lão Tử trong ‘Đạo đức kinh’ chẳng hạn như “Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh” – nghĩa là ‘Đạo’ mà có thể gọi được bằng tên hay danh xưng thì không phải là đạo thường hằng – tức chân lý mà có thể dùng lời nói để diễn tả hay ngôn từ để biểu đạt thì không còn là chân lý toàn vẹn nữa vì ngôn từ thì có giới hạn, mà chân lý thì vô hạn, vô biên!

‘Kinh không chữ mới thật là chân kinh’ theo góc nhìn Ki-tô, và theo suy nghĩ thiền cận của tôi thì đó là hình ảnh của lời kinh đã ngấm vào máu thịt, đã thấm

vào linh hồn của người tín đồ chân chính khiến con người họ trở nên một pho kinh sống động.

‘Kinh không chữ’ – là lời kinh nguyện đã trở nên lẽ sống, là phương châm và hành động của người tín đồ: Kinh hiện diện trong tâm trí khiến tâm hồn của họ chính là tâm kinh, tư tưởng của họ chính là lời cầu nguyện thường hằng - chẳng hạn như đại thi hào Victor Hugo đã từng phát biểu, “Có những lúc tư tưởng là lời cầu nguyện, có những lúc linh hồn quý gói dù cơ thể ở bất cứ tư thế nào”...

‘Kinh không chữ’ – là lời kinh hiện diện trong mắt khiến cặp mắt của người tín đồ luôn nhìn đời bằng cặp mắt yêu thương, hay là hiện diện nơi đôi bàn tay để luôn thực thi những nghĩa cử bác ái với đời...

‘Kinh không chữ’ có nghĩa là chúng ta hãy nói ít đi và làm nhiều hơn. Thật vậy, trong tác phẩm ‘Đối Thoại’ của thánh Catarina thành Siena, có lời Thiên Chúa phán cho thánh nữ, “Cha là Đấng ưa kẻ nói ít làm nhiều!”

‘Kinh không chữ’ cũng có nghĩa là chúng ta hãy sống và thực hiện đúng như tinh thần của lời kinh tụng niệm, chúng ta phải thực hiện một cách triệt để những ý nguyện chúng ta dâng lên Thiên Chúa trong đó... Nếu chúng ta đọc kinh cho có lệ rồi sống bất chấp không vâng theo như ý nguyện của lời kinh thì dù chúng ta đọc cả ngàn lần cũng không có tác dụng, không có hoa trái nhân đức, lại thêm chướng tai gai mắt đối với Thiên Chúa – Khi đó, Ngài sẽ nói với chúng ta rằng, “Dân này chỉ đến gần Ta bằng miệng, tôn vinh Ta bằng môi, còn lòng chúng thì xa Ta lắm ; chúng chỉ kính sợ Ta theo lệnh của người phàm, nhưng đó chỉ là sáo ngữ.”(Isaiah 29:13).

‘Kinh không chữ’ – không có nghĩa là chúng ta chỉ thình lạng, không nói gì nhưng có nghĩa là chúng ta hãy nghĩ suy nhiều về Chúa và thân thưa ngắn gọn với Ngài. Bởi vì những điều chúng ta suy nghĩ và định nói với Chúa, Ngài đã biết trước ngay cả khi chúng ta chưa nói – chính vì vậy, chúng ta hãy khôn ngoan tế nhị khi chuyện vãn với Thiên Chúa. Vì như một nhà thần học nổi tiếng nọ từng phát biểu, “Lời cầu nguyện càng ngắn gọn, càng ít ngôn từ thì càng tốt!”; Hay như triết gia Soren Kierkegaard đã từng cảm nghiệm, “Con người cầu nguyện, và đầu tiên anh ta tưởng cầu nguyện là lên tiếng. Nhưng anh ta càng ngày càng khẽ khàng cho tới khi cuối cùng anh ta nhận ra cầu nguyện là lắng nghe.”

Lời nguyện: Lạy Chúa! Xin hãy dẫn con bước đi trên con đường của Chúa để con có thể gặp được chân lý của Ngài. Xin cho con luôn biết tỉnh lặng trong tâm hồn để ánh sáng chân lý của Ngài soi rọi để con luôn được đắm chìm trong Chúa, để con sống là sống cho Chúa và khi chết cũng là chết cho Chúa. Lạy Chúa, xin cho mọi chi thể của con, trí óc và tâm hồn đều thuộc về Chúa, xin cho con trở nên một pho kinh sống động để mỗi nhịp đập con tim, mỗi hơi thở của con đều là lời kinh, là tình yêu con dâng lên Chúa. Amen.

25 - Trước Tòa Án Thiên Chúa

Một người anh em Ki-tô hỏi tôi, “Này anh, sau này đến trước tòa án Thiên Chúa vào ngày chung thẩm, nếu được nói một câu, anh sẽ nói câu gì?” – Tôi trầm ngâm suy tư chút hỏi lại: “Nếu là bạn, bạn sẽ nói câu gì?” – Người bạn ấy tỏ vẻ đắc ý nói: “Nếu là em, khi đứng trước tòa án Thiên Chúa em sẽ quỳ gối khóc lóc đầm ngực và xin Chúa thương xót!” – Tôi bảo: sai lầm, hoàn toàn sai lầm, đợi đến lúc đó mới kêu xin lòng Chúa thương xót là sai lầm hoàn toàn! Tại sao? – tại vì khi nhân loại đứng trước ngai phán xét của Thiên Chúa, lúc ấy thì giờ của lòng thương xót đã hết, đó là giờ của công lý của Thiên Chúa được thực thi! Mỗi người khi ấy sẽ chịu phán xét về những việc họ đã làm khi còn sống trong cuộc đời. Trong một số thông điệp mạc khải cho các vị thánh, Chúa Giê-su nói, “Trước khi Ta đến như một vị quan án xét xử thì Ta sẽ đến như một vị vua giàu lòng thương xót!”. Thì giờ của lòng thương xót là thì giờ con người còn sống trên thế gian này, khi kết thúc cuộc đời mỗi người sẽ chịu phán xử về những việc đã làm trên trần thế! Và đúng hơn, khi đến trước tòa án Thiên Chúa, chúng ta chỉ có thể nói được rằng, “Lạy Chúa, con đã cố gắng chu toàn bổn phận của con đối với Chúa, giờ đây con xin quỳ gối khấu đầu để chịu công lý của Chúa phán xử!”

Nguyện gẫm: Bạn thân mến! Ví như câu thành ngữ “Đừng đợi khi nước đến chân mới nhảy”, mỗi người Ki-tô chúng ta đừng bao giờ đợi đến khi đứng trước tòa án Thiên Chúa mới kêu xin lòng Chúa thương xót mà hãy kêu xin từng phút giây, từng giờ, từng ngày khi còn sống trên thế gian này. Chúng ta hãy đầm ngực khóc lóc từ giờ cho đến lúc lâm tử để xin Chúa thứ tha mọi lỗi lầm thiếu sót của

chúng ta. Và muốn được Chúa thương xót, chúng ta phải làm gì? – thưa rằng: Chúng ta hãy hoán cải, hãy đổi mới tâm hồn và hoàn thiện bản thân từng ngày khi còn sống... Trong bài giảng ‘Tám mối phúc thật’, Chúa Giê-su phán, “Phúc thay ai xót thương người vì họ sẽ được Chúa xót thương!” – Như vậy, chìa khóa để nhận được lòng Chúa thương xót đó chính là chúng ta hãy thực hiện những nghĩa cử bác ái, thực thi lòng thương xót đối với tha nhân: với những người đau khổ, bất hạnh, nghèo khó,... chúng ta hãy có một lòng từ bi, nhân hậu với tha nhân vì khi đó cánh cửa của Lòng Chúa Thương Xót sẽ mở ra và chào đón chúng ta bước vào.

26 - Đức Mẹ Cười

Nhiều người hay trưng khuôn mặt Đức Mẹ cho thế giới với những hình ảnh như bức tượng Mẹ Maria khóc ra máu, khóc ra dầu thơm hay nước mắt... nói chung phần lớn chúng ta quen thuộc với hình ảnh một Đức Maria tang thương và đau khổ vì nhân loại, thậm chí là đáng thương... Tôi thì lại muốn nói về một hình ảnh Đức Maria hoàn toàn khác, đó là: Đức Mẹ cười!

Kinh Thánh nói trên thiên đàng không có nước mắt, không có khổ đau,... chính vì vậy theo tôi thì Đức Mẹ đã ở trên thiên đàng gần 2000 năm nay rồi và thiên đàng là nơi tốt đỉnh của hạnh phúc, không có lý do gì mà Đức Mẹ phải đau khổ, khóc lóc trên thiên đàng. Đức Mẹ đã hoàn thành công nghiệp của mình trong cuộc đời dương gian gần 70 năm, tốt đỉnh đau khổ của Mẹ là cuộc tử nạn của Chúa Ki-tô, con Mẹ, và Mẹ đã đồng công với Chúa Ki-tô để cứu nhân loại là những người đặt niềm tin nơi Chúa. Mẹ Maria chỉ đau khổ dưới đất chứ không đau khổ trên thiên đàng. Thiên đàng là nơi hạnh phúc chứ không phải đau khổ.

Trong tác phẩm thần học kinh điển, cuốn “Thần đô huyền nhiệm”, của nhà thần bí Maria Agrêđa thuật lại cuộc đối thoại giữa Chúa Giê-su và Mẹ Maria về việc cứu chuộc một tội nhân nào đó, Mẹ Maria hỏi Chúa Giê-su, “Mẹ có thể chịu đau khổ để cứu một tội nhân nào đáng hư mất không?” – Chúa Giê-su trả lời, “Những người nào không kêu cầu Mẹ thì Mẹ không cần phải làm điều đó” – Đó

là câu chuyện khi Mẹ Maria còn sống trên dương thế. Như vậy, rõ ràng là Đức Mẹ không cần thiết phải đau khổ thay cho những ai không cần đến Chúa và Mẹ. Và tất nhiên với những người thực sự yêu mến Chúa và Mẹ Maria thì Mẹ luôn mỉm cười. Đức Mẹ hiện đang sống trên thiên đàng gần 2000 năm nay và Ngài luôn cười mãn nguyện và hạnh phúc vô cùng.

Ngày hôm nay, tôi muốn nói với thế giới, với những tội nhân rằng: Các bạn hãy sám hối và đau khổ vì tội lỗi của mình, hãy hoán cải để được vào Nước Trời. Các bậc chư thánh cũng phải trải qua đau khổ mới vào được nước thiên đàng. Chúng ta phạm tội, chúng ta phải đau khổ chứ không có thần thánh nào trên thiên đàng phải đau khổ thay cho chúng ta. Thiên Chúa là Đấng lạc quan vì mọi sự trong kế hoạch của Ngài sẽ phải xảy ra theo thánh ý Ngài, Mẹ Maria với tước phẩm “Mẹ Thiên Chúa” – không có lý do gì mà Mẹ không lạc quan cùng với Thiên Chúa và thần thánh trên thiên quốc về kế hoạch của Thiên Chúa trong công trình cứu độ nhân loại của Ngài.

*“Đôi môi như hoa cười Mẹ Maria vui tươi
Có biết bao lớp người gần xa đưa nhau bước tới
Lòng trút khỏi ngậm ngùi mắt khô đôi suối lệ đời
Ngược trông về Mẫu Tâm sống bên tình Mẹ yên vui”*

(Ca khúc “Lời Mẹ Nhắc nhở”)

27 - Công Đức Thật

Theo giai thoại của người Trung Hoa thì vua Lương Vũ Đế - người sáng lập ra triều đại nhà Lương đương thời được mệnh danh là “Bồ Tát Hoàng Đế” vì nổi tiếng phát tâm làm nhiều việc lành phúc đức. Là người phụng sự đạo Phật, Lương Vũ Đế đã cho xây trong nước mình nhiều chùa chiền, bảo tháp,... Một hôm vua gặp một vị minh sư là bậc giác ngộ, vua hớn hờ nói:

- “Trẫm từ khi lên ngai đến nay cho xây không biết bao nhiêu chùa chiền, bảo

tháp, chép kinh và độ tăng không biết bao nhiêu mà kể. Vậy có công đức gì không?”

- “Không công đức gì!” – minh sư thân nhiên đáp.

- “Bởi vì những việc vua làm chỉ là ‘nhân hữu lậu’, chỉ có được quả nhỏ trong vòng nhân thiên, như ảnh tùy hình, tuy có nhưng không phải thật!

- “Vậy công đức thật là gì?” – vua hỏi

- “Trí phải được thanh tịnh hoàn toàn và thể phải trống không vắng lặng, như vậy mới là công đức và công đức này không thể lấy những việc thế gian (như xây chùa, chép kinh, độ tăng) mà cầu được. Và đây là thứ công đức mà chỉ có những người có lòng trong sạch và dày công tu luyện mới có thể đạt được! – minh sư đáp

Bạn thân mến! những lời khai thị, giáo huấn của bậc minh sư về ‘công đức’ thật là gây bất ngờ, khác với cảm nghĩ của nhiều người! tuy nhiên xem ra nó lại tương tự như đạo lý Ki-tô về ơn cứu độ. Theo giáo huấn của Kinh Thánh, chúng ta nhận được ơn cứu độ không phải bởi công đức của riêng mình, nhưng là bởi công đức của Chúa Giê-su – Chính Ngài đã làm tất cả mọi việc cần làm để mua sắm ơn cứu độ cho chúng ta. Chính Chúa, qua cuộc khổ nạn đau thương, chịu chết và đổ máu đào trên thập tự đã lập công chuộc tội cho con người. Thật vậy, chúng ta cùng lắng nghe Lời Chúa trong thư Ê-phê-sô, **“Quả vậy, chính do ân sủng và nhờ lòng tin mà anh em được cứu độ: đây không phải bởi sức anh em, mà là một ân huệ của Thiên Chúa; cũng không phải bởi việc anh em làm, để không ai có thể hãnh diện.”** (Ê-phê-sô 2:8-9)

Lạy Chúa Giê-su Ki-tô là tác giả của ơn cứu độ và là nguồn mạch mọi ân sủng được ban cho loài người! Xin Chúa đoái thương ban ân sủng Chúa để đổi mới tâm trí và cõi lòng chúng con: xin cho trí chúng con luôn được thanh tịnh và tâm hồn luôn được bình an, phẳng lặng và đầy hoan lạc. Xin cho chúng con luôn biết tri ân, cảm tạ công đức vô biên của Chúa – Chính Ngài đã làm tất cả để ban mưa móc ơn lành cho loài người chúng con. Chúng con xin chúc tụng, ngợi khen và suy tôn Chúa Ki-tô muôn thuở muôn đời! Amen.

28 - Ngày Tận Thế Diễn Ra Theo Quan Điểm “Học Thuyết Tiên Định”

Chắc hẳn nhiều người hay tò mò tự hỏi “Bao giờ thì đến ngày Chúa quang lâm?” hay “Bao giờ thì đến ngày tận thế?” – Quan điểm của học thuyết tiên định rất đơn giản là: Tất cả những người được Thiên Chúa cứu rỗi đều có tên trong sổ Trường Sinh của Thiên Chúa từ trước khi tạo dựng thế giới và ngài gọi họ là những kẻ được tuyển chọn hay những người được tiên định. Bao giờ người cuối cùng có tên trong sổ Trường Sinh nhận được ơn cứu độ thì lập tức cánh cửa thiên đàng sẽ đóng lại và Chúa Ki-tô sẽ quang lâm.

Theo quan điểm của học thuyết tiên định, một người muốn nhận được ơn cứu rỗi của Thiên Chúa thì phải hội tụ ba điểm sau:

- Thứ nhất: Họ là những người được tiên định (định trước hay biết trước) cho ơn cứu độ.
- Thứ hai: Họ phải được lắng nghe Phúc Âm.
- Thứ ba: Thiên Chúa dùng Phúc Âm hay Lời Chúa để áp dụng ơn cứu rỗi trong cuộc đời của những người được tuyển chọn.

Tuy nhiên, có người có thể sẽ tự hỏi: “Những người được tiên định kiểu gì trước sau cũng được cứu rỗi vậy chúng ta cần gì phải rao sứ điệp Tin Mừng?”- Xin thưa là KHÔNG! – vì chúng ta không biết ai là kẻ được Thiên Chúa tuyển chọn nên Phúc Âm phải được rao giảng để ngài cứu rỗi họ và Thiên Chúa dùng phương cách này để cứu tội nhân như đại mạng lệnh của Thiên Chúa “Anh em hãy đi khắp thế gian để rao giảng Tin Mừng!”. Đại mạng lệnh của Thiên Chúa là chúng ta phải rao truyền Phúc Âm cho đến ngày Chúa trở lại là vì những người được tuyển chọn cần phải được làm chứng và lắng nghe lời Chúa để ngài thông truyền ơn cứu rỗi cho họ. Và vì người tuyển chọn có thể là chưa được sinh ra trong hiện tại nên chúng ta phải kiên trì cho đến ngày cuối cùng. Thật vậy, Phúc Âm của Thiên Chúa cần phải được rao truyền dù cho người ta có nghe hay không, ai không nghe và tuân theo thì sẽ bị Thiên Chúa đoán xét, còn ai lắng nghe và thực thi thì đó là phúc nhân. Kinh Thánh cho biết những người mà lắng nghe Phúc Âm và vâng theo thì Thiên Chúa gọi họ là “chiên” hay “lúa mì”, ngược lại thì là “dê” hay “cỏ lùng”. Do vậy

chúng ta sẽ được bình an khi rao truyền sứ điệp Tin Mừng cứu độ vì Chúa Giê-su đã từng phán dạy trong sách Phúc Âm, “Chiên của Ta thì nghe tiếng Ta, Ta biết chúng và chúng theo Ta.” (Gioan 10:27)

Lời nguyện: Lạy Chúa, có thể nhiều khi con tự hỏi không biết mình có được tiên định hay không vì nhiều khi con chìm đắm trong lạc thú thế gian và bỏ bê Chúa. Xin Chúa đoái thương hướng dẫn và ban cho con dấu chỉ để con biết mình là kẻ được ngài tuyển chọn khi con sốt sắng vâng theo những mạng lệnh của Chúa phán dạy trong Kinh Thánh, thực hành và làm theo. Lạy Chúa, từ nay con xin từ bỏ những sự hư không của thế gian mà con theo đuổi trước nay và nhận Chúa làm gia nghiệp đời con. Con tha thiết đoái xin Chúa nhận con làm thành viên trong số các phúc nhân của Thiên Chúa để con được đồng thừa kế gia nghiệp Nước Trời với Chúa Ki-tô là Con Thiên Chúa đã chịu chết trên cây thánh giá, đổ máu đào để chuộc tội cho những kẻ được Thiên Chúa tuyển chọn và ban ơn cứu độ.

29 - Kinh Xin Ơn Biết Sống Khôn Ngoan Của Thánh Thomas Aquinas

(Thánh Thomas Aquinas – Tiến sĩ hội thánh, Bỏ mạng của các nhà giáo dục Công Giáo)

Lạy Thiên Chúa giàu lòng thương xót, xin ban cho con ước ao khao khát, kiếm tìm thật khôn ngoan, hiểu biết thực sự và chu toàn cách hoàn hảo những điều đẹp lòng Chúa.

Lạy Thiên Chúa, xin Chúa sắp đặt cuộc đời con: điều Chúa đòi con phải làm, xin dạy cho con biết và giúp con theo đuổi cách đúng đắn và thích hợp với linh hồn.

Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin đừng để con lìa xa Chúa khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, để khi thịnh vượng, con không kiêu căng, lúc gian nan, con không nản chí. Ước chi con không vui mừng hay buồn sầu vì một điều gì ngoại trừ điều dẫn đưa tới Chúa hay làm xa cách Chúa. Ước chi con chẳng ham muốn làm đẹp lòng ai hoặc sợ mất lòng ai, ngoại trừ Chúa.

Lạy Chúa, Xin cho con coi khinh mọi sự phù hoa và quý chuộng mọi điều thuộc về Chúa. Xin cho con chê chán niềm vui không có Chúa, và không ao ước điều gì ngoài Chúa.

Lạy Chúa, Xin cho con thích thú làm việc vì Chúa, chán ghét mọi thứ nghỉ ngơi không có Chúa.

Lạy Chúa, xin cho con biết nâng hương tâm hồn lên Chúa, và khi sa ngã, biết đau buồn và quyết tâm hồi cải.

Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin giúp con vâng phục không chống đối, khó nghèo không bần tiện, trong sạch không hư hỏng, nhẫn nại không kêu ca, khiêm nhường không giả dối, vui vẻ không lả lơi, buồn phiền không chán nản, chín chắn không nặng nề, mau mắn không nông nổi, kính sợ Chúa không tuyệt vọng, chân thực không hai lòng, làm việc lành không tự mãn, sửa lỗi anh em không kiêu căng, biết xây dựng bản thân bằng lời nói và gương lành không giả dối.

Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin ban cho con trái tim luôn thức tỉnh, để không tư tưởng tò mò nào làm xa Chúa, một trái tim cao thượng, không quyền rũ bất chính nào làm sa đoạ, một trái tim ngay thẳng, không tà ý nào làm chệch đường, một trái tim vững mạnh, không gian nan nào làm tan vỡ, một trái tim tự do, không tham vọng xấu xa nào chiếm đoạt được.

Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin ban cho con trí khôn nhận biết Chúa, lòng cần mẫn tìm kiếm Chúa, đức khôn ngoan gặp thấy Chúa, cách ăn nết ở đẹp lòng Chúa, đức kiên trì trung thành chờ đợi Chúa, và lòng tin tưởng sau cùng được kết hợp với Chúa. Xin cho con ở đời này được chia sẻ những khổ đau của Chúa để đền tội, trên đường lữ hành được hưởng các phúc lộc Chúa thương ban, trên quê trời được tận hưởng mọi hoan lạc của Chúa trong vinh quang.

Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời. A-men.

30 - Kinh Châu Báu

Đây là lời kinh ngắn gọn, súc tích và mang lại nhiều công phúc – chúng ta hằng ngày hãy phát tâm tụng niệm nhiều lần (nhất là sáng khi thức dậy và tối trước khi ngủ):

“GIÊSU MARIA, CON KÍNH KHEN VÀ NƯƠNG TỰA!
GIÊSU MARIA, CON KÍNH KHEN VÀ NƯƠNG TỰA!
GIÊSU MARIA, CON KÍNH KHEN VÀ NƯƠNG TỰA!”

PHẦN II: TƯ TƯỞNG

1 - Tư Tưởng

1 . Tư tưởng luôn luôn là sự khái quát, và sự khái quát là một thuộc tính của tư duy. Khái quát nghĩa là tư duy. (Triết gia Hegel)

2 . Khi sáng tạo nên con người, Thiên Chúa không hề muốn sáng tạo họ để trở nên những con người tầm thường, Ngài muốn sáng tạo họ để trở nên những nhà ‘bác học’: ‘bác học trong nhận thức’ và ‘bác học trong tình yêu’.

3 . Có hai phương cách dẫn người ta đến với sự khôn ngoan, một là chịu khó học hỏi những điều khôn ngoan của các bậc hiền nhân sau đó kế thừa và phát triển, hai là tìm phương pháp để dẫn người ta đến với ánh sáng minh triết và để nó soi rọi trong suy tư và thỉnh lặng.

Loại thứ nhất có thể trở nên một bậc thông thái,
Loại thứ hai có thể trở nên một nhà hiền triết.

4 . Hiếm và quý là đặc tính của kim cương, nhiều và thường là đặc tính của cát. Không phải ai cũng có thể sở hữu được viên kim cương tinh thần, chỉ có những người hào phóng, những 'đại gia' tư tưởng chuyên săn lùng tìm kiếm mới có thể sở hữu được chúng.

2 - Tri Thức

1 . Bình minh tri thức của con người về Thượng Đế cũng là lúc của buổi hoàng hôn của những thần tượng.

2 . Có nhiều người cho đến khi gần chết mới ngộ ra một điều gì đó được coi như là chân lý... Nếu như bạn còn đang trong giây phút hiện tại ngộ ra 2 chân lý có thể thay đổi cuộc sống của bản thân - như vậy, bạn đã hơn nhiều người rồi..

3 . Biết những thứ ai cũng biết thì chưa phải là biết, biết những thứ mà chưa ai từng biết – đó là biết! (suru tâm)

4 . Mỗi một con người sinh ra trên thế giới này đều có giá trị, phẩm giá và đều bình đẳng trước mặt Thiên Chúa. Anh đừng bao giờ nghĩ rằng, hay cho rằng vì mình là người Công Giáo hay Tin Lành thì có giá trị hơn người khác hay là được Chúa ưu ái hơn kẻ khác - Sai lầm, đừng bao giờ nghĩ vậy! Tôi tin rằng đến ngày

phán xét sẽ có những người Phật giáo hay không theo tín ngưỡng nào sẽ được Thiên Chúa khen ngợi còn những người mang danh 'Con cái Chúa' sẽ bị đoán phạt nếu như không biết chu toàn bổn phận của mình đối với Chúa, với gia đình, quê hương hay dân tộc mình.

3 - Cầu Nguyện

1 . Đọc kinh là một phương cách cầu nguyện,

Tâm sự những lời tự nhiên với Chúa cũng là một phương cách cầu nguyện.

Suy tư về những điều thiêng liêng là một phương cách cầu nguyện,

Yên lặng lắng nghe tiếng Chúa là một phương cách cầu nguyện,

Đi làm bác ái cũng là một phương cách cầu nguyện...

2 . Phương cách cầu nguyện của một nhà thần học khác với phương cách của một bà già thông thường, phương cách cầu nguyện của người sống đời tận hiến khác với người chỉ biết đi lễ mỗi ngày chúa nhật, và phương cách của giới tu sĩ cũng khác với người sống đời giáo dân. Mỗi người trong bậc sống đều có thể xây dựng phương cách cầu nguyện cho chính mình mà không ai có quyền áp đặt cách thức của người này lên kẻ khác vì ứng với mỗi tình trạng linh hồn khác nhau thì cũng có những lời nguyện và phương cách cầu nguyện khác nhau.

4 . Bạn có thể cầu nguyện với Chúa khi đứng cũng như khi ngồi, khi quỳ gối cũng như khi nằm, khi đi bộ cũng như khi chạy việt dã Marathon. Tư thế bề ngoài khi cầu nguyện không thực sự là điều quan trọng mà điều quan trọng ấy chính là linh hồn bạn phải quỳ gối trước Thượng Đế khi cầu nguyện – có nghĩa là linh hồn bạn phải thực sự đầu phục Chúa, phải thực sự bái phục và khâm phục Ngài trong luận lý, trong tinh thần và tư tưởng.

5 . Kinh Thánh nói tâm hồn con người là đền thờ Chúa Thánh Thần và như vậy nếu người nào thực sự có Chúa hiện diện cách mạnh mẽ trong linh hồn thì họ có thể ví như ngôi đền di động. Người ấy có thể cầu nguyện với Chúa khắp mọi

nơi: trong nhà hay đi ngoài đường, trong công viên cũng như trong nhà thờ,... vì ở đâu người đó cũng gặp Chúa trong tinh thần. Và như vậy, câu nói “Chúa ở khắp mọi nơi” thật là chí lý – vì Thiên Chúa luôn đồng hành cùng với họ khắp nơi họ hiện diện, trong mọi lúc, mọi hoàn cảnh...

4 - Thiên Đàng & Hỏa Ngục

1 . Nếu như ai đó có sự khôn ngoan của Thiên Chúa thì thiên đàng là chắc chắn. Nhưng vì nhiều người quá tự tin cho rằng họ chỉ thiếu duy mỗi TIỀN mà không cần những sự khác, không cần tìm kiếm sự khôn ngoan ấy nên linh hồn họ không thể nào siêu thoát và không đạt được Nước Trời.

2 . Thật là cay đắng và xấu hổ với những ai đáng bị Thiên Chúa đưa ra lời bình phẩm như thế này, "Thà rằng người đừng sinh ra trong cuộc đời này thì hơn" - Tôi không biết số những con người đó trong cuộc đời này là bao nhiêu nhưng Kinh Thánh cho biết hỏa ngục đầy đầy những con người như vậy.

3 . Ngay cả đến giọt nước mắt hạnh phúc hay trong khi sám hối cũng là một ân sủng lớn lao của Thiên Chúa – điều này có thể tìm thấy trên trái đất chứ không có trong hỏa ngục. Kinh Thánh cho biết trong hỏa ngục không có ân sủng của Thiên Chúa và là nơi giam giữ quỷ sứ và những tội nhân cứng lòng đời đời căm ghét, nguyên rủa, và xúc phạm Thiên Chúa ngày đêm trong tình trạng gào thét đắng cay đau khổ tột độ và không bao giờ thay đổi – chính vì hỏa ngục không có ân sủng của Thiên Chúa nên nếu như Ngài có thể tìm thấy một giọt nước mắt ở trong hỏa ngục thì hỏa ngục sẽ không còn là hỏa ngục nữa mà sẽ trở thành thiên đàng ngay lập tức.

4 . Khao khát được sống tự do thì không phải là cái tội nhưng tự do mà không tuân theo Lễ Luật của Thiên Chúa là một thứ tự do thật kinh khủng được định nghĩa như là đang rơi tự do xuống hỏa ngục.

5 . Nhiều người thích rao giảng về thiên đàng còn tôi thì lại thích rao giảng về hỏa ngục. Theo tôi thì hỏa ngục rất thật và còn thật hơn cả cuộc sống trên trái đất này: nếu như trên trái đất có vui mừng ảo, hạnh phúc ảo thì dưới hỏa ngục chỉ có duy nhất cực hình thật, đau khổ thật. Thật vậy, nhiều vị thánh được ơn thấu thị hay được Chúa dẫn đưa linh hồn quan sát ngọn lửa hỏa ngục thiêu đốt những kẻ bị đày đọa đã phải thốt lên rằng: Nếu mà đem so sánh về sức nóng thì lửa đời này so với lửa hỏa ngục, chỉ là cơn gió mát!

6 . Tài sản lớn nhất của người Ki-tô là tình yêu của Thiên Chúa dành cho họ. Nếu như người Ki-tô mất đi tất cả nhưng vẫn được Chúa thương yêu, vẫn còn sống trong ơn nghĩa với Thiên Chúa thì kể như họ vẫn còn tất cả; nhưng nếu như người Ki-tô có được tất cả tài sản đời này nhưng đánh mất tình yêu, mất đi ơn nghĩa với Thiên Chúa thì kể như họ là kẻ trắng tay. Những lợi ích đời này là thoáng qua và chóng tàn, kho tàng thiên quốc đời sau là vĩnh cửu vô giá. Vì vậy người Ki-tô nhận ra mình không chỉ lo duy trì sự sống đời này mà còn biết lấy cái nhất thời là tài sản đời này mua lấy những giá trị vĩnh cửu, kho tàng đời sau thông qua những nghĩa cử bác ái với tha nhân. Thật vậy, mẫu nhiệm kinh mân côi năm sự mừng có câu, “Thứ 2 thì ngắm, Đức Chúa Giê-su lên trời. Ta hãy xin cho được lòng ái mộ những sự trên trời”.

7 . Chẳng một hy sinh nào chúng ta làm vì Chúa dù là nhỏ bé mà không được trọng thưởng ở đời sau. Những người được tôn trọng ở trên nước thiên đàng đều là những trái tim quảng đại, hết lòng vì Chúa và sẵn sàng hy sinh nhiều vì Chúa hơn những người khác.

8 . Con đường theo Chúa không bao giờ là con đường trải thảm đỏ rắc hoa hồng, bằng phẳng dễ đi nhưng luôn là con đường chông gai khó khăn nhiều thử thách và có khi rất khắc nghiệt – nhưng những ai kiên trì bền chí đến cùng thì khi đi đến đích chặng đường sẽ được đứng trên bục vinh quang đội mão triều thiên sự

sống, sẽ được thưởng thức ‘Sâm-banh nước trời’ và nhận được những nụ hôn ngọt ngào của các thánh.

9 . Những người đáng bị luận phạt sa hỏa ngục đời sau thì ngay đời này họ đã ném hỏa ngục mà họ không hề hay biết. Ngược lại, những người được tuyển chọn để hưởng thiên đàng vĩnh phúc đời sau thì ngay đời này đến một ngày nào đó họ sẽ được ném thiên đàng mà họ đã biết.

5 - Khôn Ngoan

1 . Người khôn ngoan trước mặt Thiên Chúa không hẳn cứ phải là người được ban cho đầy đầy mọi ân huệ như các vị thánh vĩ đại, nhiều khi cũng có thể là một người được ban cho ít nhưng mưu lược: biết cách khai thác ân sủng của người khác – đó là người chịu khó học hỏi và tích lũy.

2 . Bạn hãy cho tôi biết lời cầu nguyện tâm đắc nhất mà bạn hằng theo đuổi và dâng lên Chúa ở đời này, tôi sẽ cho bạn biết vị trí của bạn trên thiên quốc ở đời sau!

3 . Bí quyết để trở nên các vị thánh lớn hay nhỏ nó nằm trong lời cầu nguyện của các ngài: các ngài đã cầu nguyện như thế, đã sống chết như thế và được vinh hiển như thế!

4 . Một người được coi là giàu có trong mắt Thiên Chúa không phải là người có nhiều tiền bạc nhưng là người có nhiều nhân đức cao quý.

5 . Nếu như đức ái là linh hồn của các nhân đức thì đức khôn ngoan là chìa khóa để mở ra các nhân đức. Thật vậy, khi người ta khôn ngoan thì người ta mới biết cách khiêm nhường cho phải lẽ, khi người ta khôn ngoan người ta mới biết cách yêu thương đúng nghĩa,...khi người ta khôn ngoan người ta mới biết cách chinh phục các nhân đức.

6 - Khiêm Nhường

1 . Biểu hiện của một người nhận lãnh được ân sủng tràn đầy của Thiên Chúa đó là người luôn cố gắng tự làm mình trống rỗng trước mặt Thiên Chúa.

2 . Nếu như đức ái là linh hồn của các nhân đức và đức khôn ngoan là chìa khóa để mở ra các nhân đức thì đức khiêm nhường là bộ phận của các nhân đức. Nhờ có đức khiêm nhường mà các nhân đức khác được bay cao hơn và xa hơn.

3 . Khi có người hỏi thánh Thomas Aquinas, “Làm thế nào để tôi nhận được ơn cứu độ?” – Thánh nhân trả lời: “Phải khiêm nhường!”. Thật vậy, khiêm nhường là một trong những nhân đức căn bản của người Ki-tô, chúng ta cần phải ra sức học biết đức khiêm nhường theo tinh thần của Chúa Ki-tô vì đó là một nhân đức quan trọng gắn liền với ơn cứu độ của mỗi người.

4 . Một người khiêm nhường đích thực là một người nhận biết tự bản thân mình chỉ là bóng tối, là hư vô, chỉ là mực đen trước mặt trời công chính là Thiên Chúa.

5 . Thánh nữ Faustina – vị tông đồ của Lòng Chúa Thương Xót, người được mệnh danh là thư ký riêng của Chúa Giê-su đã từng phát biểu, “Này, tại sao tôi biết thời đại này có rất ít vị thánh như vậy, là vì có quá ít người có sự khiêm nhường thăm sâu trong tâm hồn!” – Sự khiêm nhường thăm sâu trong tâm hồn không hề tại ở những cử chỉ hay lời nói bề ngoài nhưng chính là việc con người

nhìn nhận rằng mình yếu kém trong khả năng nhận biết chân lý và cần đến Chúa soi sáng giúp đỡ.

6 . Với những người chưa bước chân trên đường trọn lành: chẳng hạn như đang ở trong giai đoạn thử thách thì khi đối diện với cám dỗ - con người thường nhận phần thất bại nhiều hơn là thành công! Và đó là phương cách để Thiên Chúa huấn luyện con người về đức khiêm nhường – và đây chính là bài học đầu tiên trong Trường Học Đức Ki-tô.

7 - Đức Ái

1 . Yêu người khác như chính mình là một điều khó tuy nhiên điều này nhiều người làm được nhưng yêu người khác hơn cả chính bản thân mình thì là một điều rất khó, cực kỳ khó và rất ít người có thể làm được – và đây chính là tột cùng của Đức Ái!

2 . Chúng ta thường tạ ơn Chúa về những ơn mình nhận được khi xin tuy nhiên tôi nghĩ rằng chúng ta cũng nên tạ ơn Chúa về những điều mà chúng ta không nhận được khi xin - vì những điều đó Thiên Chúa biết trước là có hại cho linh hồn chúng ta và Ngài đã can thiệp tránh không thực hiện, không ban cho là để giúp ích cho linh hồn chúng ta.

3 . Khi tiến sâu vào Khoa Học Tình Yêu Thiên Chúa, tôi nhận thấy đức nhẫn nại của Thiên Chúa là vô địch! Vì nhiều lần trong lịch sử Thiên Chúa đã nhẫn nhục, đã nhường phần thắng cho con người khiến cho ta có cảm tưởng Ngài dường như là bị thua con người,... - Theo tôi đó là một trong những phương cách mà Thiên Chúa muốn kéo con người về phía đại dương lân tuất của Chúa và cũng là để cho con người hoàn toàn cảm phục, khâm phục và bái phục Tình Yêu Thiên Chúa.

4 . Đừng bao giờ để một ngày trôi qua đi mà chúng ta không thực hiện một nghĩa cử bác ái nào đó.. Và không nhất thiết cứ phải có tiền mới có thể làm bác ái! Chúng ta có thể làm bác ái bằng nhiều cách: Trước hết là chúng ta có thể làm

bác ái cho chính mình bằng những suy nghĩ, tư tưởng tích cực. Và sau là bác ái cho tha nhân - chẳng hạn như: với ánh mắt nhìn yêu thương, bằng nụ cười, hay bằng những lời nói tốt lành,...

8 - Tâm Hồn & Nên Thánh

1 . Cách tốt nhất để diệt cỏ dại trong mảnh đất tâm hồn là trồng thật nhiều hoa vào để thế chỗ.

2 . Dân gian có câu, "Đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn", Kinh Thánh cũng nói, "Đèn của thân thể là con mắt, nếu mắt anh sáng thì toàn thân thể sẽ sáng láng còn nếu mắt anh tối thì toàn thân sẽ tối tăm"... Chúng ta phải hiểu đôi mắt ở đây không có nghĩa là con mắt xác thịt nhưng chính là cặp mắt tinh thần, mắt tư tưởng - đó là cách nhìn nhận của chúng ta về những vấn đề, những khía cạnh của cuộc sống - chính tư tưởng, cách nhìn nhận và quan điểm của chúng ta về từng vấn đề trong cuộc sống mà người ta có thể biết được tâm hồn anh này hay cô kia sáng hay là tối...

3 . Đau khổ là chất liệu, chất xúc tác để nên thánh còn vui vẻ trong những đau khổ mà Thiên Chúa gửi đến lại là niềm vui của những người thánh.

4 . Quá trình nên thánh của mỗi tín hữu Ki-tô trong mọi bậc sống là một quá trình tiệm tiến đi lên từ từ. Đường nên thánh không phụ thuộc vào tài năng, học vấn, địa vị, chủng tộc, nguồn gốc xuất xứ mặc dù Đức Khôn Ngoan đóng một vai trò khá quan trọng. Nói một cách chính xác, quá trình nên thánh phụ thuộc vào khả năng từ bỏ bản thân nhanh hay chậm. Anh càng từ bỏ bản thân nhanh thì anh càng tiến xa trên đường nên thánh, anh càng từ bỏ bản thân nhanh thì anh

càng tấn tới trên đường trọn lành, rất trọn lành.

5 . Khi bạn ở dưới đáy sâu của vực thẳm, bạn đừng quá tuyệt vọng! - vì đây là phương cách mà Thiên Chúa muốn cho bạn nếm trải, trải nghiệm kinh nghiệm tâm linh của các thánh. Các thánh hầu như ai cũng đều phải trải qua đêm tối của linh hồn: đó là cảm nhận về sự vắng mặt của Thiên Chúa dẫn đến sự dầy vò, hoài nghi về tình yêu và ân sủng của Ngài, đó là điều mà Thiên Chúa muốn cho con người nhận biết nếu không có ơn Chúa trợ giúp thì mọi cố gắng của con người là vô ích. Một người muốn chinh phục đỉnh núi của bậc trọn lành thì đều được trải nghiệm độ sâu của vực thẳm nhờ đó mà biết được chiều cao của ngọn núi mình chinh phục.

9 - Thập Giá & Nước Trời

1 . Từ bỏ bản thân không hẳn là bỏ đi tất cả những thứ mình có nhưng nhiều khi là dùng chính những thứ mình có để phục vụ Thiên Chúa, phục vụ Nước Trời. Thật vậy, từ bỏ đơn giản chỉ là bỏ đi những điều xấu gây nguy hại cho linh hồn, và giữ lại những thứ mình có là những tài năng mà Thiên Chúa đã sẵn ban để phục vụ Nước Chúa.

2 . Có hai loại thập tự giá: thập tự giá của Thiên Chúa và thập tự giá của ma quỷ. Thập tự giá của Thiên Chúa được đúc bằng “gỗ mục” sần sùi, xấu xí và nhìn không bắt mắt, còn thập tự giá của ma quỷ được đúc bằng “vàng ròng” trên đó có gắn kim cương óng ánh nhìn rất bắt mắt. Ai không vác thập tự giá của Thiên Chúa thì sẽ vác thập tự giá của ma quỷ.

4 . Bạn hãy chỉ cho tôi thấy một tín hữu Ki-tô nào mà không có thập giá và không từng phải chịu cám dỗ, tôi sẽ chỉ cho bạn thấy rằng không có một người nào như vậy ở trên đời.

5 . Thập tự giá của người Ki-tô nặng hay nhẹ là do người Ki-tô từ bỏ ý riêng nhanh hay chậm. Nếu cứ mãi sống theo ý riêng của con người thì thập tự giá trở nên nặng nề nhưng nếu sống theo thánh ý của Thiên Chúa thì thập tự giá trở nên nhẹ nhàng.

6 . Chúa Giê-su nói ‘Nước Thiên Đàng giống như viên ngọc quý chôn trong thửa ruộng mà một thương gia nọ phát hiện liền bán hết gia tài để mua thửa ruộng đó để có thể chiếm đoạt được viên ngọc quý’ - Thật vậy, thiên đàng là nơi ở cao quý, không phải là nơi dành cho những con người tầm thường sống không có lý tưởng; đó là nơi ở của những lý tưởng sống cao đẹp, của những vĩ nhân của Thiên Chúa, và của những đôi đầu gối chai sạn vì quỳ lạy, bái lạy Thiên Chúa.

7 . Vĩ nhân của Thiên Chúa là người sống theo tinh thần Phúc Âm của Chúa Ki-tô, họ là những con người có đời sống biến hóa thay đổi từ con người cũ thành con người mới ngang qua thập tự giá mà Thiên Chúa trao cho họ.

8 . Có nhiều loại vĩ nhân của Thiên Chúa, anh ta có thể là một người một người nông dân đạo đức có tư tưởng thánh thiện hơn người, hoặc có khi là người khá giả có tư tưởng bác ái hơn người, hay là một nhà thần học có tư tưởng luận lý về những điều mầu nhiệm,... Mầu số chung của các vĩ nhân của Thiên Chúa đó là lòng sốt mến Chúa và yêu mến Chúa trên hết mọi sự.

9 . Những ai muốn sống thánh thiện theo tiêu chuẩn của thiên đàng thì đều phải trải qua đau thương và khổ giá. Thật vậy, Chúa Giê-su đã từng truyền dạy những người theo Chúa rằng “Những ai muốn theo Ta thì phải vác thập tự giá mình mà theo”. Thập tự giá hay chén đắng nói đúng hơn chính là quà tặng mà Thiên Chúa ban cho người Ngài yêu vì qua đó mà chúng ta được chia sẻ và cảm thông với những đau khổ của Chúa Ki-tô và như vậy mới xứng đáng được cùng vinh quang với Ngài trên thiên quốc.

10 . Một khi bạn sẵn sàng quay lưng lại với những phù vân hư ảo, với những lợi ích chóng qua đời này thì những giá trị vĩnh cửu sẽ đến bên bạn, sẽ cầm lấy tay bạn, và dẫn bạn đi về phía chân trời mới hoàn toàn mới – một chân trời đầy bình

yên và hoan lạc.

10 - Đạo

1 . Khi con người không nhận thức đúng đắn về Đạo thì Đạo sẽ không bao giờ vào đến tâm người ấy." (Lão Tử)

2 . Mọi con sông tôn giáo đều chảy về Biển Đạo: Đạo tại tâm, Đạo làm người...

3 . Trước khi làm vị thánh lớn, hãy làm vị thánh nhỏ. Nhưng điều quan trọng: trước khi làm thánh, làm người đã!

4 . Những ai được vinh dự trên thiên quốc đều là những người xứng đáng - Thiên Chúa không khen nhảm ai bao giờ!

5 . Nhiều người có đạo nhưng là 'đạo nhà thờ' - tức là chỉ giữ đạo khi ngồi trong nhà thờ, còn có người thì có đạo là 'đạo tại tâm' - nghĩa là đạo ở khắp mọi nơi. Nhiều người lầm tưởng cho rằng cứ suốt ngày ở trong nhà thờ nhiều và đọc cho thật nhiều kinh thì sẽ trở thành thánh – không hẳn như vậy! - Vì, thánh nhân là người có tri thức, nhận thức đúng đắn về đạo: mọi tư tưởng, lời nói và việc làm của họ đều phù hợp và tuân theo lẽ thường hằng của đạo!

11 - Chúa Giê-su

1 . Đại văn hào Pháp Victo Hugo từng phát biểu, “Yêu cái đẹp là thấy ánh sáng” còn đỉnh núi văn học Nga Dostoyevsky thì tuyên bố, “Cái đẹp sẽ cứu rỗi thế giới”. Chúa Giê-su chính là hiện thân của Cái Đẹp – Ngài sẽ cứu rỗi thế giới!

2 . Nếu có cuộc thi ai là người hiền lành nhất thì Chúa Giê-su sẽ là người hiền

lành nhất thế gian. (Nhà thơ Trần Mạnh Hào)

3 . Người ta thường nói: người bạn tốt nhất của anh là người nói cho anh biết nhiều sự thật nhất. Và như vậy, thật vậy, Chúa Giê-su chính là người bạn tốt nhất của mỗi người trên thế gian! Mỗi miệng Ngài toàn nói lời sự thật và là Lời Hằng Sống.

4 . Nếu như chúng ta muốn tìm cho mình một người thầy tốt nhất dạy cho chúng ta những bài học về sự thật, sự khiêm nhường, khôn ngoan, yêu thương, vâng lời,... chúng ta hãy tìm đến Chúa Giê-su – vì ngài chính là đỉnh cao nhất của mọi đỉnh cao về các nhân đức. Thật vậy, trong sách Khải Huyền có lời Thiên Chúa tuyên bố Chúa Giê-su là hiện thân của “Bảy Thần Khí” – Ngài là vị thần Chân Lý cũng là thần các nhân đức.

5 . Khi người ta thần tượng ai đó họ thường tìm cách bắt chước thần tượng để được thành công. Nếu chúng ta muốn được vinh quang trên thiên quốc, chúng ta hãy “bắt chước Đức Ki-tô” – hãy sống như hiện thân của Ngài: Yêu như Ngài yêu, can đảm như Ngài can đảm, trung tín như Ngài trung tín,...

12 – Đường Thiêng Liêng

1 . Khi nói về thánh Gioan Tẩy Giả, Chúa Giê-su từng nhận xét, "Trong số phàm nhân đã lọt lòng mẹ, chưa từng có ai cao trọng hơn ông Gio-an Tẩy Giả. Tuy nhiên, kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời còn cao trọng hơn ông." - Chúa Giê-su không hề có ý hạ thấp Gioan Tẩy Giả ở đây nhưng là muốn đề cao những người đã vào được Nước Trời là những người trọn lành và rất thánh. Gioan Tẩy Giả mặc dù là vị tiên tri vĩ đại nhưng chừng nào ông còn sống trên thế gian thì bậc trọn lành của ông cũng không thể sánh với bậc trọn lành của những người trên nước thiên đàng dù là kẻ bé mọn nhất.

2 . Những người vô thần, những người không tin có thần thánh, không tin có Thiên Chúa cuộc sống của họ nhiều khi lại diễn ra có vẻ êm đềm hơn những người bước đi theo Chúa. Trong thế giới của chúng ta đang sống tồn tại hai

vương quốc tâm linh đối nghịch nhau là vương quốc của Satan và vương quốc của Chúa Ki-tô: ai không thuộc về Chúa thì sẽ thuộc về Satan, không có khái niệm trung dung ở giữa. Mà những ai đã thuộc về Satan thì nó không rời hơi ra sức tấn công làm gì, trái lại nó sẽ ban cho họ thỏa mãn những nhu cầu và giá trị đời này. Kẻ thù đích thực của Satan là những người bước đi trong ánh sáng Thiên Chúa - họ là nạn nhân của những trò lừa gạt, những cơn cám dỗ và những cuộc bách hại của Satan thỉnh thoảng hay nhiều khi là liên tục.

3 . Một trong những dấu hiệu của những người bước đi trên đường trọn lành là họ thường có khuynh hướng khiêm khắc với bản thân và dễ dàng với tha nhân; nhiều khi tha nhân phạm lỗi lớn với họ, họ cũng dễ dàng mau mắn bỏ qua nhưng một lỗi nhỏ do họ gây ra cũng khiến họ đau buồn mãi. Tôi muốn nói với những người sống đời trọn lành rằng: Khi thời gian sám hối của bản thân đã mãn thì sự bình an của Thiên Chúa sẽ bao phủ tràn ngập trong tâm hồn, vậy thì chúng ta không nên khơi lại vết thương đã lành trong tâm hồn để tự làm khổ mình nữa - Thiên Chúa đã tha thứ cho chúng ta vậy thì chúng ta cũng nên tha thứ cho chính mình.

4 . Tôi tin rằng không một người nào cố gắng tìm mọi cách để làm hài lòng Thiên Chúa rồi cuối cùng lại bị Ngài ném xuống hỏa ngục.

5 . Một trong những phương cách hay nhất để hưởng sự khoan hồng của Thiên Chúa đó là chúng ta hãy tích cực đến với những người anh em đau khổ, bất hạnh. Bởi vì đến Ngày Phán Xét họ sẽ chính là những vị luật sư biện hộ đắc lực cho chúng ta trước Tòa Án Thiên Chúa.

6 . Mỗi một ngày đến trong cuộc đời chúng ta là một ngày ân sủng của Thiên Chúa. Nếu như trong quá khứ chúng ta phạm vô số tội lỗi và giả sử rằng ngày mai chúng ta phải chết thì ngày hôm nay Chúa vẫn trao cho chúng ta cơ hội được sống dù chỉ một ngày nhưng vẫn có thể lập đủ công phúc để có thể dự phần hưởng phúc thanh nhàn bên Đấng Thượng Cỗ trên thiên quốc... Như vậy, một ngày mà chúng ta có thể trở thành phúc nhân vậy vô số ngày chúng ta có thể trở thành bậc đại phúc nếu như chúng ta biết quý trọng thời giờ chúng ta đang sống dưới đất và biết dùng nó cho những việc có ích nhất là ích lợi cho phần rỗi linh

hồn chúng ta.

7 . Mỗi giây phút chúng ta hít thở, mỗi một suy nghĩ của chúng ta dù tiềm tàng ẩn kín sâu trong tâm trí - Thiên Chúa đều biết hết! Chiếc camera trên thiên đàng đã sẵn sàng tự động quay lại, ghi hình tâm hồn và cuộc đời của chúng ta từ khi sinh ra cho đến khi chết đi - vì vậy, chúng ta hãy cố gắng lưu lại những thước phim thật đẹp về tâm hồn và cuộc sống trên trái đất để sau này làm kỷ niệm đẹp trên thiên đàng và đồng thời cũng là để giao lưu với những phúc nhân khác.

8 . Khi suy tư về cuộc đời các thánh, hẳn nhiều người sẽ nghĩ rằng các thánh là những người đã lập được nhiều chiến công hiển hách, vĩ đại chắc tham vọng thiên đàng của các ngài sẽ lớn lắm - theo tôi thì không hẳn như vậy. Chúa Giê-su nói 'Nước thiên đàng thuộc về những ai có tâm hồn như trẻ thơ' - và như vậy, các thánh cũng có một tâm hồn như trẻ thơ. Các thánh không có những tham vọng thiên đàng theo kiểu trần tục như những người sống theo xác thịt. Những sự hy sinh lớn lao các ngài đã làm trước hết là để làm vui lòng Thiên Chúa khi ở dưới đất và sau là ước mong được kết hiệp với Thiên Chúa ở trên thiên đàng: được chiêm ngắm dung nhan Thiên Chúa và vui vẻ hạnh phúc viên mãn vĩnh cửu với toàn thể triều thần thiên quốc. Các thánh suy nghĩ về nước thiên đàng rất giản dị, vậy chúng ta cũng hãy có một tâm hồn giản dị, khiêm nhường như các ngài.

13 – Đường Trọn Lành

1 . Theo giáo huấn của Giáo hội và các thánh, phần đông nhân loại muốn vào được nước thiên đàng thì hầu như linh hồn họ đều phải chịu thanh luyện ở một nơi sau hết gọi là "Luyện ngục" một thời gian nhất định sau khi chết. Tuy nhiên, có một con đường lên thẳng thiên đàng ngang qua cái chết mà không phải thông qua luyện ngục đó là con đường trọn lành, rất trọn lành, là con đường các thánh đã đi qua... Muốn đi trên con đường này, ngay bây giờ, chúng ta hãy cố gắng thực thi lời ước nguyện dâng lên Chúa và rằng, "Lạy Chúa, con xin thành tâm đắm ngục thống hối từ giờ cho đến lúc lâm tử. Xin Chúa đoái thương lấy lửa luyện ngục đời sau thanh tẩy con đời này để linh hồn con được tinh tuyền và trắng trong. Xin Chúa dẫn con đi trên con đường trọn lành, rất trọn lành là con đường các thánh đã đi qua và cũng là con đường mà Chúa đã đi qua để con gặp được chân lý và ơn cứu độ của Thiên Chúa. Amen."

2 . Phía cuối của con đường từ bỏ bản thân là điểm khởi đầu của đàng trọn lành, phía cuối của đàng trọn lành là khởi đầu của đàng rất trọn lành. Nếu như trong giai đoạn từ bỏ bản thân các nhân đức mới chỉ chớm nở ở mức rèn tập thì trong đàng trọn lành các nhân đức trở nên khá hoàn hảo, còn ở đàng rất trọn lành các nhân đức trở nên rất hoàn hảo hay tuyệt hảo - Nhân đức của ki-tô hữu trong giai đoạn này rục rờ như các vị thánh và rất giống với vẻ đẹp của Chúa Ki-tô.

3. Trong số một trăm người bước đi theo Chúa thì có khoảng một đôi chục người đã tiến tới trên đàng trọn lành tuy nhiên con số những người bước đi trên đàng rất trọn lành thì rất hiếm, chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay! Và dù vậy, mọi ki-tô hữu đều được Thiên Chúa mời gọi để được nên thánh, mời gọi để trở nên "Hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện"

4. Trên đàng trọn lành, thông thường các ki-tô hữu sẽ nổi trội, có điểm sáng ở một số nhân đức cơ bản nhưng họ cũng không thiếu các nhân đức khác. Tuy nhiên, có hai nhân đức rất quan trọng mà có thể khiến một người tiến xa trên đàng trọn lành, tiến xa trên đàng nhân đức, đó là đức ái nồng nhiệt và đức khôn ngoan – nếu như đức ái là linh hồn của các nhân đức thì đức khôn ngoan là chìa khóa để mở ra các nhân đức!

5. Luyện ngục đời sau theo như kinh nghiệm của một số vị thánh được ơn thấu thị cho biết đó là một thứ lửa khiến người ta phải đau đớn và nóng ran; còn luyện ngục đời này theo như kinh nghiệm của một số phúc nhân đó là một thứ lửa khiến người ta đau đớn và mát dịu, giống như trạng thái hạnh phúc trong đau khổ. Như vậy những ai chịu lửa luyện ngục thanh luyện đời này thì hạnh phúc hơn những người chịu thanh luyện ở đời sau.

6. Khi trái của cây trọn lành chín, nó sẽ tự động rời cành rơi xuống gốc; khi một người đạt độ chín về sự hoàn thiện, linh hồn họ sẽ tự động lìa khỏi thân xác trở về với Đấng Thượng Cổ trên thiên quốc để hưởng phúc thanh nhàn, diện kiến nhan Chúa và tiêu diêu cõi phúc cùng với cộng đồng phúc nhân.

14 - Thanh Tịnh

Nếu như tâm trí còn nhiều tà ý thì dù nơi cỏ, tay đeo đầy dây chuỗi ảnh tượng Chúa, thần thánh và thậm chí nếu một ngày đọc ngàn câu kinh thì ma quỷ vẫn có thể cám dỗ và vẫn có thể sa ngã như thường...

Nhưng nếu như trí thanh tịnh hoàn toàn và tâm giữ sạch mọi thứ: tham, sân, si - thì dù một ngày đọc một kinh Lạy Cha, ma quỷ vẫn khiếp sợ tránh xa hàng chục ki-lô-mét!

15 - Các Tầng Trời

Đề vào được nước Thiên Đàng hay cõi Cực Lạc thì tâm hồn phải được thanh tịnh hoàn toàn. Và theo một số nhà thần bí học thì có nhiều cõi trời, có nhiều tầng trời khác nhau dành cho các bậc chư thánh, phúc nhân. Khi tạm biệt đời này để bước qua thế giới bên kia thì không phải mọi người sẽ ở chung với nhau trong một tầng trời nhất định – có các tầng trời khác nhau mà các phúc nhân sẽ cư ngụ tương ứng với cảnh giới tư tưởng con người đạt được khi còn sống! Thật vậy, trong sách tiên tri Isaiah có nói về các tầng trời khi so sánh tư tưởng của Thiên Chúa với tư tưởng loài người; hay như trong thư thứ hai trong sách Cô-rin-tô có nói về một môn đệ của Đức Ki-tô được nhắc lên tầng trời thứ ba để diện kiến như là một hồng ân Chúa ban.